

Chương 3: *Nước Mỹ phát triển vượt bậc*

Nội dung chính:

Thời kì vàng son

Sau cuộc nội chiến giữa hai miền Nam – Bắc, nền kinh tế nước Mỹ phát triển thần tốc và bước vào con đường đất vàng lấp lánh...

Andrew Carnegie và John D. Rockefeller

Chủ nghĩa tư bản Mỹ phát triển nhanh chóng, khai sinh ra rất nhiều doanh nghiệp cỡ lớn và các tỉ phú.

Xây dựng cường quốc trên thế giới

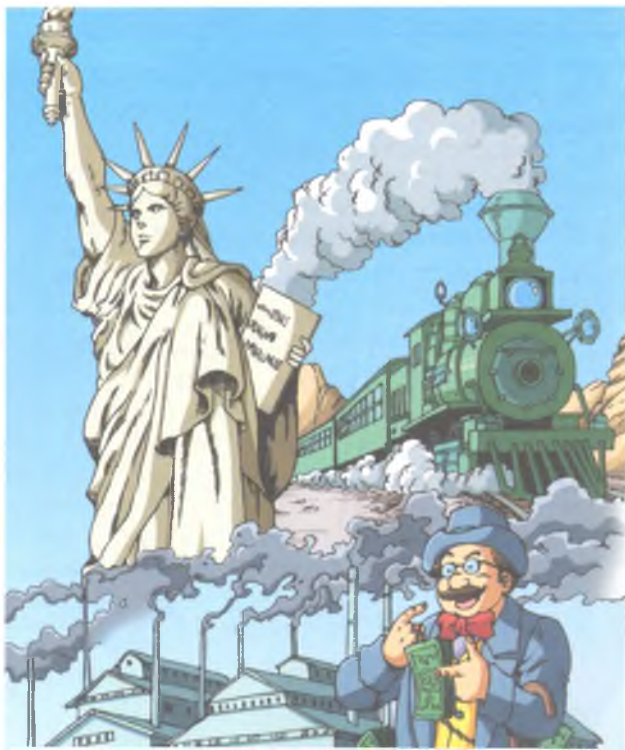
Nước Mỹ tiếp tục phát triển kinh tế bản địa, đồng thời bắt đầu cướp đoạt của nhân dân thuộc địa ở hải ngoại.

Chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha

Nước Mỹ tiến hành bành trướng lãnh thổ hùng giành quyền kiểm soát Cu Ba từ tay Tây Ban Nha...

Mỹ chiếm đóng Philippines

Nhân dân Philippines lật đổ ách thống trị của thực dân Tây Ban Nha nhưng lại phải chịu ách nô dịch của Mỹ.



Thời kỳ vàng son

Vài năm sau khi kết
nội chiến Nam - Bắc kết
thúc, có một vị khách du
lịch đặc biệt đã tới miền
nam nước Mỹ.

MARK
TWAIN

MÂY NĂM TRỞ
LẠI ĐÂY, NƯỚC
MỸ THAY ĐỔI
QUÁ NHIỀU!

NHÌN
THOÁNG QUA,
ĐÂU ĐÂU CŨNG
LÀ NHÀ MÁY.

Vị khách đó chính là tác giả của các
cuốn tiểu thuyết "Những cuộc phiêu lưu
của Tom Sawyer", "Những cuộc phiêu
lưu của Huckleberry Finn" - nhà văn trào
phúng nổi tiếng Mark Twain.



ÁI CHÀ, CÓ PHẢI ANH
TỪNG LÀM THƯ KÍ
CỦA NGHỊ SĨ HẠ VIỆN
KHÔNG?

TÔI CŨNG LÀ
NGƯỜI AM HIỂU VỀ
GIỚI CHÍNH TRỊ ĐÂY,
HA HA HA!

ANH
ĐANG THƯ
THẬP TỬ
LIỆU ĐỂ
VIẾT TIỂU
THUYẾT
À?

ĐÚNG VẬY! TÔI MUỐN
VIẾT THỬ VỀ SỰ THAY
ĐỔI CỦA MỌI MIỀN NƯỚC
MỸ SAU CUỘC CHIẾN
NAM - BẮC...

HA HA,
THẬT SAO?
ĐỂ TÀI NÀY
CÓ VÊ HAY
ĐÂY.

SAU KHI
CHIẾN TRANH
KẾT THÚC, NƯỚC
MỸ THAY ĐỔI TỪNG
NGÀY! CÓ RẤT NHIỀU
THỬ MỜI MÊ ĐĂNG
XEM ĐÂY.

ĐÂY LÀ NHÀ
MÁY ĐÓ HỘP
MÀ TÔI LÀM
CHỦ.

TÔI CÓ VIỆC BẠN
NÊN XIN THẮT LỀ,
ANH CỨ THÔNG THẢ
THAM QUAN.

ĐỂ TÔI LÀM
HƯỚNG DẪN
VIÊN CHO
ÔNG NHÉ!

Sau cuộc chiến tranh Nam - Bắc, nền công nghiệp của miền Bắc phát triển nhanh chóng, tại các thành phố như New York, Chicago các nhà máy lớn lần lượt xuất hiện.



MẤY NĂM TRƯỚC, KHÔNG AI CÓ THỂ TƯỞNG TƯỢNG ĐƯỢC RẰNG CHÚNG TA SẼ XÂY DỰNG NHỮNG NHÀ MÁY LỚN NHƯ THỂ NÀY.

HÈ HÈ, MAY MÀ CHIẾN TRANH ĐÃ KẾT THÚC, LẠI CÓ THÊM ĐƯỜNG SẮT NỮA.

NHANH THẾ, ĐÃ TỚI GIỜ ĂN TRƯA RỒI!

PHẢI CHO MỌI NGƯỜI NGHỈ NGƠI 30 PHÚT.



PHỤ! CỒ MÃI MỚI ĐẾN GIỜ NGHỈ, MỆT MUÒN ĐÚT HƠI.

LÀM VIỆC VẮT VÀ NHƯ THẾ MÃ ĂN UỐNG LẠI ÍT, SỨC NÀO MÃ CHỊU NỔI!

CHỈ THÊM ĐƯỢC MIỀNG THỊT TỎ.

LÀM VIỆC VẮT VÀ TIỀN CÔNG ÍT ỒI ĂN UỐNG KÉM, NHỮNG VIỆC ĐÓ CÓ THỂ CHỊU ĐỰNG. THỨ KHÔNG CHỊU ĐỰNG NỔI CHÍNH LÀ THÁI ĐỘ TỆ BẠC CỦA CẢ NHÀ ÔNG CHỦ.

MẤY NĂM TRƯỚC CHÁ PHẢI ÔNG ẤY CŨNG NGHÈO GIỐNG NHƯ CHÚNG TA HAY SÀO?



NGHE NÓI ÔNG TA HỒI LỘ CÁC QUAN CHỨC VÀ THỰC HIỆN NHIỀU PHI VỤ BẤT HỢP PHÁP.

TUY NHIÊN, TỪ SAU KHI ÔNG TA TỚI, NƠI DÂY CÓ NHIỀU THAY ĐỔI LỚN.

TRƯỚC ĐÂY, CHÚNG TA Ở DÂY TUY NGHÈO NHƯNG VẪN SỐNG NHỮNG NGÀY THÁNG YÊN BÌNH.

ĐỪNG CÓ HOÀI NIỆM QUÁ KHỨ NỮA!

BÂY GIỜ KHẮP NƯỚC MỸ ĐỀU LÀ VÀNG, CƠ HỘI THÌ NHIỀU, CHÚNG TA CŨNG CÓ THỂ NỔ LỰC MỎ MANG LẬP NGHIỆP, SAU NÀY TRỞ THÀNH TỶ PHÚ.

ĐÚNG ĐÂY! SAU NÀY TÔI CŨNG SẼ Ở TRONG MỘT NGÔI NHÀ DÁT VÀNG LẤP LÁNH GIỐNG NHƯ ÔNG CHỦ.



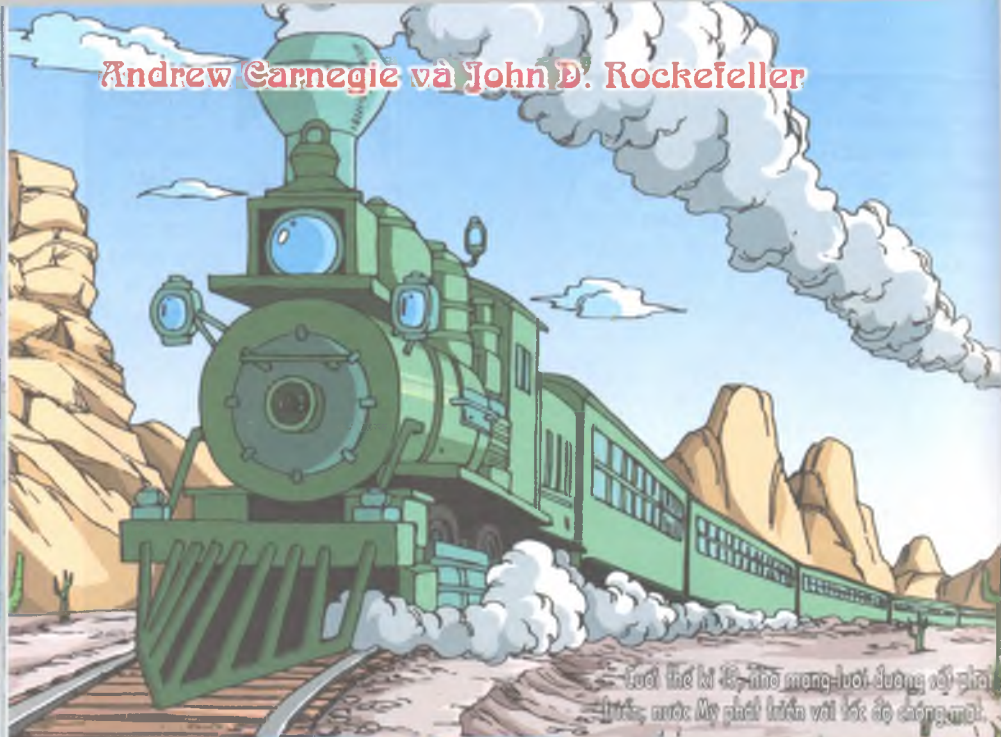


Năm 1837, Mark Twain và Charles Warner cho ra đời cuốn tiểu thuyết viết chung nổi tiếng "Thời kì vàng son". Nội dung cuốn tiểu thuyết châm biếm sự cầu kết giữa các nhà tư bản và chính khách cùng với sự hủ bại của họ sau cuộc nội chiến Mỹ. Sau khi xuất bản, cuốn tiểu thuyết được đông đảo quần chúng đánh giá cao.

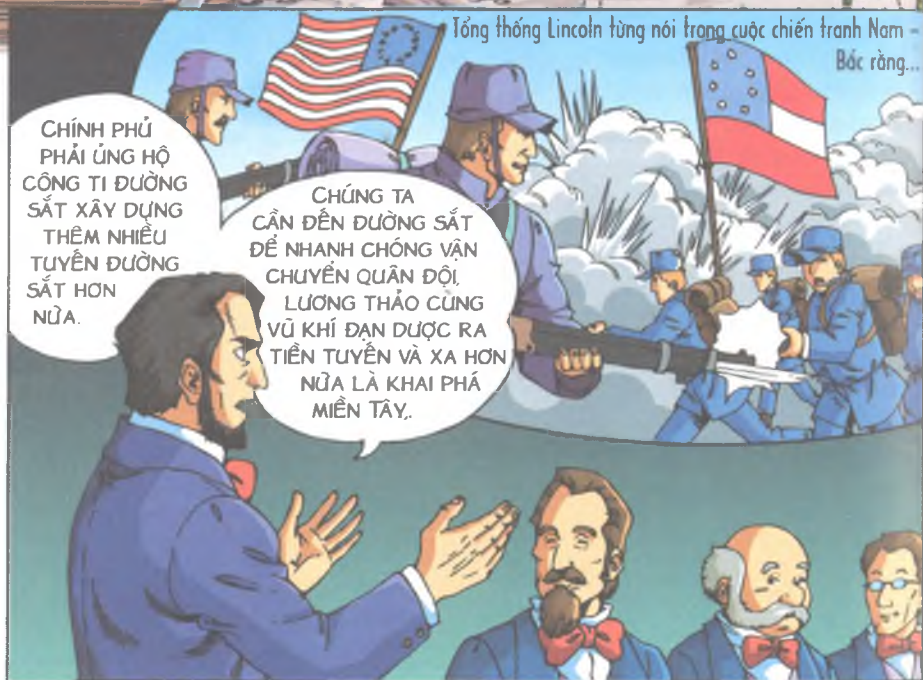
Cũng chính nhờ cuốn sách này mà người ta đã gọi khoảng thời gian từ năm 1870 đến năm 1890 là "Thời kì vàng son".



Andrew Carnegie và John D. Rockefeller



Loại thế kỉ 19, nhờ mạng lưới đường sắt phát triển, nước Mỹ phát triển với tốc độ chóng mặt.



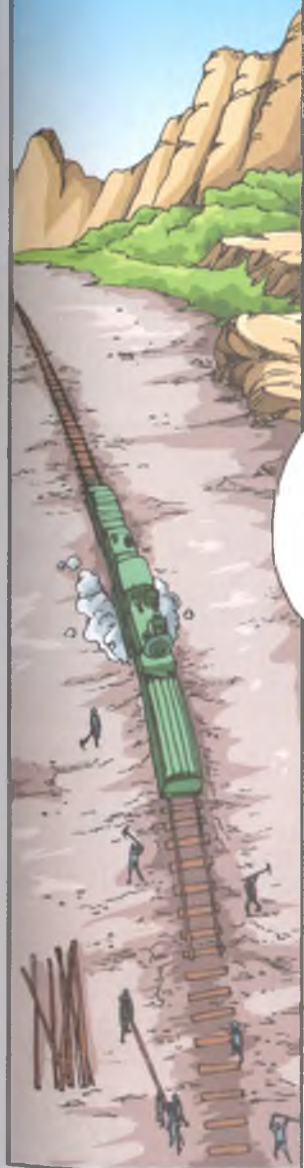
Tổng thống Lincoln từng nói trong cuộc chiến tranh Nam - Bắc rằng...

CHÍNH PHỦ
PHẢI ỦNG HỘ
CÔNG TI ĐƯỜNG
SẮT XÂY DỰNG
THÊM NHIỀU
TUYẾN ĐƯỜNG
SẮT HƠN
NỬA.

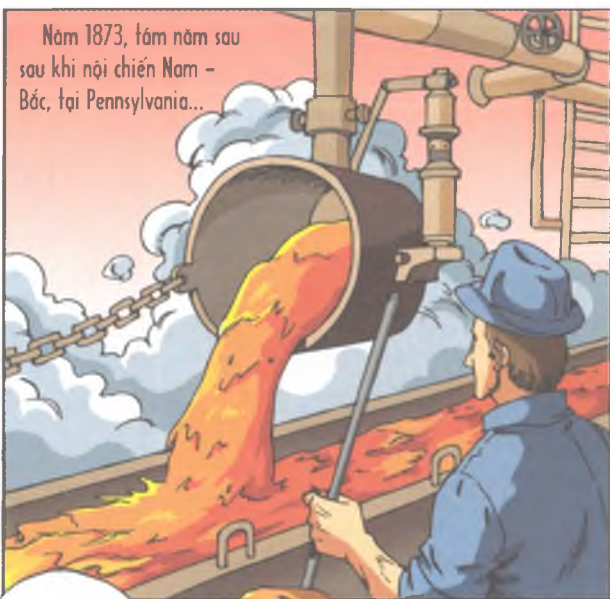
CHÚNG TA
CẦN ĐẾN ĐƯỜNG SẮT
ĐỂ NHANH CHÓNG VẬN
CHUYỂN QUÂN ĐỘI,
LƯƠNG THẢO CÙNG
VŨ KHÍ ĐẠN DƯỢC RA
TIỀN TUYẾN VÀ XA HƠN
NỬA LÀ KHAI PHÁ
MIỀN TÂY.



Do đó việc xây dựng đường
sắt ở nước Mỹ ngày càng được
đẩy mạnh.



Năm 1873, tám năm sau
sau khi nội chiến Nam -
Bắc, tại Pennsylvania...



THỜI ĐẠI
GANG THÉP
ĐÃ ĐẾN.

ĐÚNG! MÌNH SẼ MỞ
MỘT CÔNG TY GANG
THÉP, NHẤT ĐỊNH
SẼ KIỂM ĐƯỢC
BỘN TIỀN.



Người đó chính là ông vua gang thép
- Andrew Carnegie. Năm 13 tuổi, ông
theo gia đình di cư từ Scotland tới bang
Pennsylvania của nước Mỹ.



Ít lâu sau, ngành công nghiệp gang thép và đường sắt trở thành động lực chính thúc đẩy sự phát triển của công nghiệp nước Mỹ.

Đồng thời, ngành dầu mỏ mới xuất hiện cũng trở thành ngành công nghiệp lớn.

Năm 1859, người ta phát hiện ra giếng dầu tại Pennsylvania...

MƯỜN NĂM!
DẦU MỎ PHỤN
LÊN RỒI!

ĐÂY LÀ
THU NHÊN
LIỆU THẤP
SÁNG
TUYỆT
NHẤT!



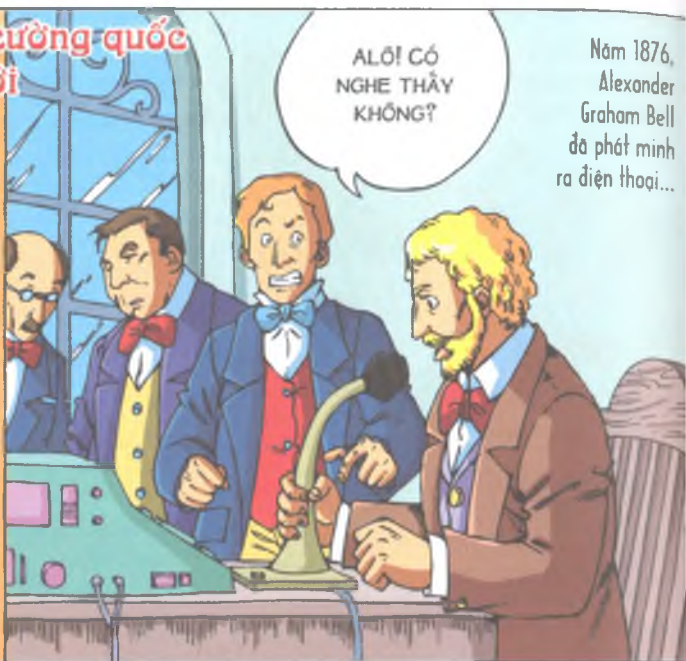


Người thanh niên trẻ tuổi đã tên là John Rockefeller, về sau ông đã trở thành ông vua dầu mỏ của nước Mỹ. Ông cùng với Carnegie trở thành những nhân vật tiêu biểu của giới doanh nghiệp lớn của Mỹ.



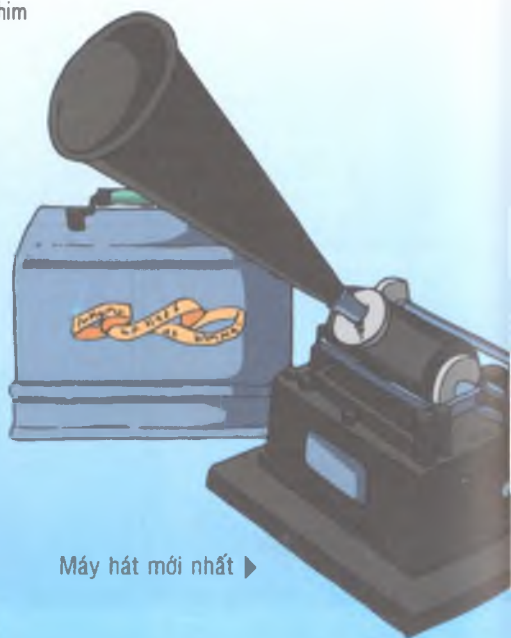
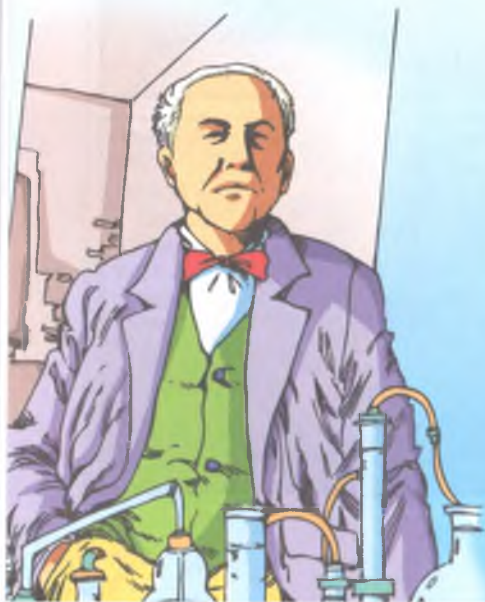
Xây dựng cường quốc trên thế giới

Trong khi Carnegie và Rockefeller đẩy mạnh các ngành công nghiệp mới, các phát minh và kĩ thuật tiên tiến khác cũng giúp nền kinh tế Mỹ ngày càng phát triển.



Năm 1876,
Alexander
Graham Bell
đã phát minh
ra điện thoại...

Ba năm sau, người được coi là "vua phát minh" - Thomas Edison - đã phát minh ra đèn điện. Sau đó ông lần lượt phát minh ra máy hát, máy chiếu phim và máy phát điện...



Máy hát mới nhất ►

Năm 1887, Henry Ford đảm nhiệm chức vụ kỹ sư trưởng của công ti chiếu sáng Edison. Nhân vật này sắp mở ra một thời đại mới.

NGHE NÓI
ÔNG ĐANG
NGHIÊN CỨU
CHẾ TẠO XE
HƠI SỬ DỤNG
ĐỘNG CƠ
CHẠY BẰNG
DẦU MỎ?

ĐÚNG VẬY,
THƯA NGÀI
EDISON.

TUY NƯỚC ĐỨC ĐÃ
CÓ CÁC LOẠI XE HƠI
CHẠY BẰNG XĂNG
NHƯ DAIMLER VÀ
MERCEDES, NHƯNG
TÔI MUỐN TẠO RA
LOẠI XE HƠI
TỐT HƠN.

Về sau Edison đã xây dựng trạm phát điện, đưa điện tới khắp mọi miền của nước Mỹ. Nhờ các nguồn năng lượng như thế, nền công nghiệp Mỹ phát triển càng thêm mạnh mẽ. Trong các thành phố, người ta mắc mạng lưới dây điện chằng chịt như mạng nhện. Sau đó, Edison lại thành lập công ti thiết bị điện dân dụng, nghiên cứu chế tạo ra vô số sản phẩm thiết bị điện.



Năm 1903, Ford sáng lập ra công ti xe hơi Ford chuyên sản xuất và tiêu thụ loại xe hơi vừa rẻ lại vừa bền, phục vụ nhu cầu của đông đảo quần chúng.



Năm 1913, công ti Ford nhập về phương pháp sản xuất dây chuyền, giúp sản xuất hàng loạt và giảm mạnh giá thành xe hơi. Từ đó, trong thành phố, xe ngựa hoàn toàn bị xe hơi thay thế.



THƯA NGÀI TỔNG
GIÁM ĐỐC, CHÚNG
TA CÓ THỂ CHẾ TẠO
THÊM MỘT SỐ LOẠI
XE SANG CAO CẤP
ĐỂ BÁN
CHO NGƯỜI
GIÀU...

KHÔNG,
XE HƠI CỦA
FORD MÃI MÃI
ĐƯỢC SẢN
XUẤT CHO
ĐẠI CHÚNG.

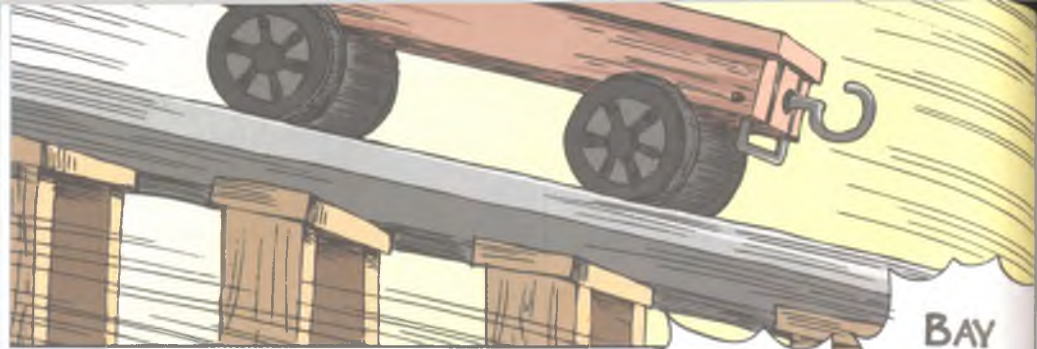
Trong vòng 20 năm,
công ti Ford đã sản xuất
15 triệu chiếc xe hơi,
chiếm gần một nửa
sản lượng xe hơi toàn
thế giới.

Ngày 17 tháng 12 năm 1903,
lại đời Kitty Hawk của bang
Bắc Carolina...

SỨC GIÓ
BÌNH THƯỜNG!
HƯỚNG GIÓ
BÌNH THƯỜNG!

ANH
ORVILLE
CHÚ Ý, EM
NÓ MÂY
ĐÂY!

WILBUR,
EM NÓ
MÂY ĐI!



BAY
LÊN
RỒI!

TUYỆT
QUẢ!



Hai ông chủ tiệm xe đạp
tên là Wilbur và Orville, tức
hai anh em nhà Wright đã
chế tạo ra chiếc máy bay
đầu tiên mà con
người điều khiển
được trên thế giới,
đồng thời bay lên không
trung thành công.



Cùng thời đó,
tại New York....

OA! CARNEGIE LẠI
QUYÊN GÓP MỘT
KHOẢN TIỀN LỚN
CHO TIỆN ÍCH
CÔNG CỘNG.

KIỂM TIỀN
NHƯNG VẪN
KHÔNG QUÊN ĐÓNG
GÓP CHO XÃ HỘI.
CARNEGIE QUẢ
LÀ DOANH NHÂN
TUYỆT VỜI.

Năm 66 tuổi,
Carnegie trở thành
lãnh đạo của giới
doanh nghiệp. Ông
đã cống hiến tất cả
tài sản vào sự nghiệp
công ích cho xã hội.

TIỀN BẠC NÊN
ĐƯỢC TIÊU VÀO
NHỮNG NƠI CÓ
Ý NGHĨA.

PHẢI MANG LẠI
ÍCH LỢI CHO NHÂN
LOẠI THÌ TIỀN BẠC
MỚI PHÁT HUY
ĐƯỢC TÁC
DỤNG.

CÁC QUỸ CỦA NƯỚC MỸ

Năm 1911, Carnegie đã thành lập quỹ đầu tiên của nước Mỹ, lập ra tiền lệ cho các doanh nghiệp quan tâm đến sự nghiệp công ích.

Năm 1913, gia đình Rockefeller sáng lập quỹ Rockefeller.

Năm 1936, gia đình Ford thành lập quỹ Ford.

Tới năm 2005, toàn nước Mỹ có tổng cộng khoảng 30.000 quỹ các loại.

Hiện tại, quỹ lớn nhất trên thế giới là Quỹ Bill & Melinda Gates được thành lập vào năm 2000, khi đó quỹ có khoảng 2,9 tỉ đô la Mỹ. Vào năm 2006, người bạn của Bill Gates vốn được mệnh danh là "vua cổ phiếu" Warren Buffett đã đem quyên góp phần lớn tài sản của mình (khoảng 3,7 tỉ đô la Mỹ) cho Quỹ Bill & Melinda Gates.

Vào năm 1894, nền công nghiệp nước Mỹ vượt qua Anh, trở thành cường quốc công nghiệp số một thế giới.

Năm 1898, để tranh giành quyền sở hữu thuộc địa Cu Ba, Mỹ đã tiến hành cuộc chiến tranh với Tây Ban Nha (chi tiết xem phần "Chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha"). Chiến tranh kết thúc với thắng lợi của Mỹ. Các khu vực Philippines, Puerto Rico, đảo Guam đều thuộc quyền kiểm soát của Mỹ. Thế lực của Mỹ mở rộng tới Thái Bình Dương.



QUẦN ĐẢO HAWAII

ĐẢO KAUAI

ĐẢO OAHU

ĐẢO MOLOKAI

ĐẢO MAUI

ĐẢO HAWAII

THÁI BÌNH DƯƠNG

Đồng thời, dưới sự kiện quyết của nữ hoàng Hawaii Liliuokalani, đảo Hawaii - nơi có nhiều dân di cư Mỹ - nỗ lực duy trì vị thế độc lập.

Nhưng do uy lực hùng mạnh của Mỹ, cuối cùng Hawaii bị sát nhập vào lãnh thổ nước Mỹ. Vào năm 1959, Hawaii trở thành tiểu bang thứ 50 của nước Mỹ.

LILIUOKALANI

CHÚNG TÔI
ĐỒNG Ý SÁT
NHẬP VÀO
NƯỚC MỸ.

ALASKA ĐƯỢC MUA VỚI GIÁ RẺ

Alaska là tiểu bang thứ 49 của Mỹ. Vùng đất này được Mỹ mua lại với giá rẻ từ hơn 100 năm trước.

Alaska nằm ở miền Tây Bắc của lục địa Bắc Mỹ, phía Đông giáp với Canada ngày nay, ba mặt còn lại được biển bao quanh, diện tích là 1,52 triệu km², nhiệt độ bình quân khá thấp. Trước kia vùng này là lãnh thổ của nước Nga. Nước Nga cảm thấy nơi này quanh năm giá lạnh, không có nhiều giá trị, vì cần bổ sung quốc khố nên muốn bán nó đi.

Nước Nga đã nhắm đến nước Mỹ, họ còn bỏ ra không ít công sức để cử người tái thuyết phục chính phủ Mỹ. Năm 1867, nước Mỹ bỏ ra 7,2 triệu đô la Mỹ để mua lại Alaska. Từ đó, nước Mỹ có thêm một "thước địa", đồng thời thu được rất nhiều lợi ích khổng lồ từ mảnh đất này.

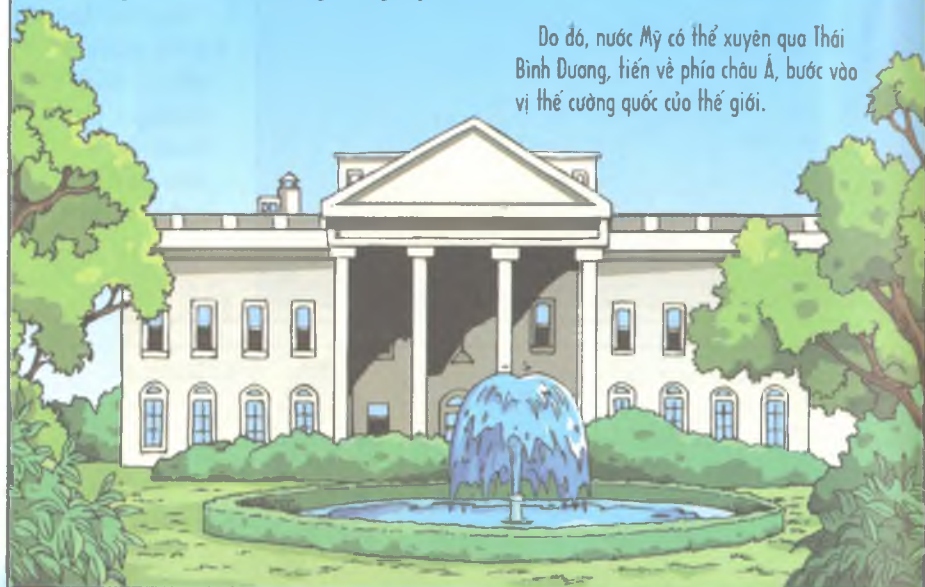
ALASKA

MỸ

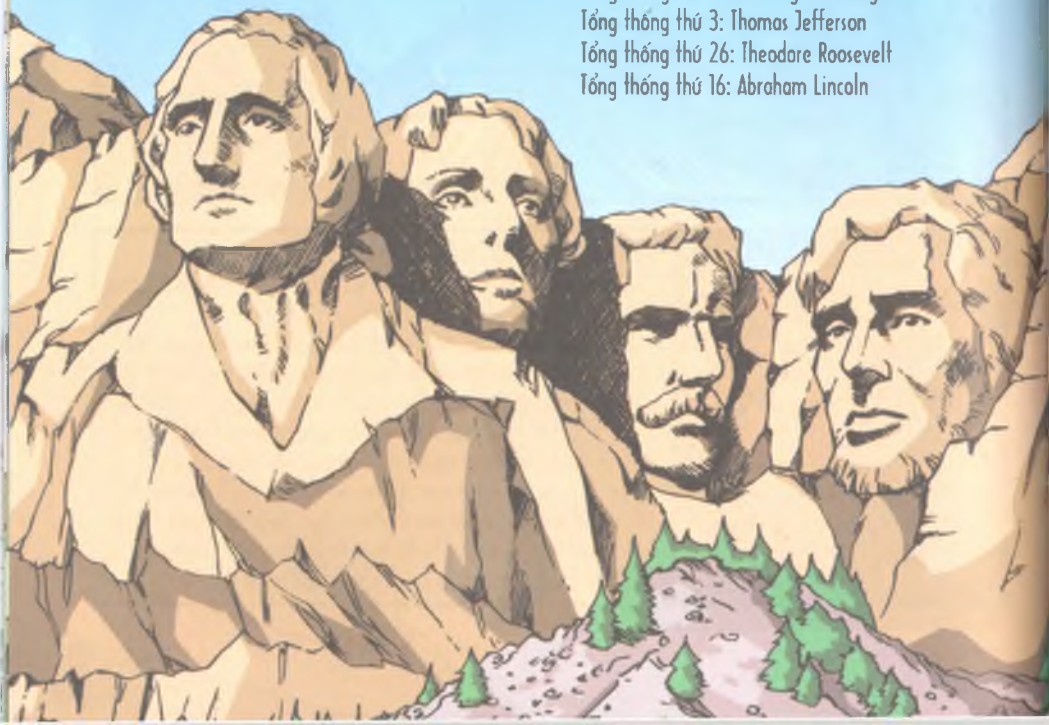
THÁI BÌNH DƯƠNG

Nhà Trắng - dinh thự của tổng thống Mỹ

Do đó, nước Mỹ có thể xuyên qua Thái Bình Dương, tiến về phía châu Á, bước vào vị thế cường quốc của thế giới.



Tượng các đời tổng thống được khắc trên vách đá núi Rushmore, thứ tự lần lượt từ trái sang phải là:
Tổng thống đầu tiên: George Washington
Tổng thống thứ 3: Thomas Jefferson
Tổng thống thứ 26: Theodore Roosevelt
Tổng thống thứ 16: Abraham Lincoln



Chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha



BÀ XÃ YÊU QUÝ,
CHIẾN HẠM USS MAINE
MÀ ANH CHỈ HUY NEO
ĐẬU TẠI CẢNG HAVANA
VỚI PHONG CẢNH ĐẸP
ĐỀ ĐÃ BA TUẦN
NAY RỒI.



QUỐC ĐẢO
XINH ĐẸP NÀY ĐANG
BỊ LỬA CHIẾN TRANH
TÀN PHÁ GIẦY XÉO,
CÒN BỌN ANH THÌ
PHỤNG MỆNH AN
BÌNH BẤT ĐỘNG.

Ngày 24 tháng 1 năm 1898,
tại cảng Havana, Cu Ba.



TUY TỐI ĐÂY
VỚI DANH NGHĨA
BẢO VỆ CHO KIẾU
BẢO NHƯNG TRÊN
THỰC TẾ LẠI NHẪM
MỤC ĐÍCH GÂY ÁP
LỰC VỚI MẪU QUỐC
TÂY BAN NHA...



CHIẾN HẠM USS MAINE

USS Maine là một trong những chiến hạm đầu tiên của nước Mỹ, chi phí đóng tàu lên tới hơn 2 triệu đô la Mỹ.

Vào năm 1895, tại Cu Ba nổ ra cuộc khởi nghĩa chống lại ách thống trị của thực dân Tây Ban Nha. Quốc gia luôn nhòm ngó các thuộc địa Cu Ba và Philippines của Tây Ban Nha là Mỹ nhân cơ hội ấy đã mượn cớ bảo vệ kiều bào để cử tàu chiến USS Maine tới Cu Ba phô trương vũ lực.









CUỘC CHIẾN TRANH BÁO CHÍ

Khi giới truyền thông nước Mỹ thời đó tham gia sâu vào cuộc chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha, các tờ báo cạnh tranh với nhau do muốn câu khách bằng tin giật gân nên thường xuyên đưa ra vô số suy đoán mang tính kích động từ không thành có khiến dân chúng Mỹ phẫn nộ, thậm chí họ còn vận động thúc giục quốc hội tuyên chiến. Do đó nhiều người gọi cuộc chiến này là "chiến tranh báo chí".



Vua báo chí William Hearst



Pulitzer





Tây Ban Nha từ chối yêu cầu của nước Mỹ. Ngày 25 tháng 4, tổng thống Mỹ William McKinley chính thức tuyên chiến với Tây Ban Nha. Cuộc chiến này được gọi là "Chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha".



Hải quân Mỹ phong tỏa vùng biển của Cu Ba. Vòng phong tỏa bắt đầu từ cảng Havana, qua mỏm phía Tây của quốc đảo Cu Ba cho tới tận thành phố Cienfuegos ở bờ biển phía Nam.



Cung lức tại văn phòng của George Dewey - Tư lệnh hạm đội Viễn Đông của Mỹ đồn trú tại cảng Hongkong.

ĐIỆN BÁO TỪ
WASHINGTON:
RA LỆNH TIÊU
DIỆT HẠM ĐỘI
TÂY BAN NHA!

MÌNH ĐỢI
TỪ LẤU LẮM RỒI,
CUỐI CÙNG CŨNG
ĐƯỢC CHIẾN ĐẤU
VỚI QUÂN TÂY
BAN NHA.

BÁO CÁO
SẾP, PHÁT HIỆN
THẤY HẠM ĐỘI
TÀU CHIẾN MỸ
ĐANG TIẾN VÀO
VỊNH!

VỊNH MANILA

GÌ CƠ?
ĐẸN NHANH
THỀ SAO? NHÃN
LÚC HỌ CHƯA
SẴN SÀNG, HÃY
PHÁT ĐỘNG
TẤN CÔNG
TRƯỚC!



NGƯỜI
TÂY BAN NHA
PHÁT HIỆN RA
CHÚNG TA
RỒI!



YÊN TÂM ĐI!
NHỮNG TÀU
CHIẾN LẠC HẬU
KIA KHÔNG LÂM
GÌ ĐƯỢC BỌN
TA ĐÂU.

BẮN! HÃY
CHO CHÚNG
NỀM MÙI
LỢI HẠI!





CHÚNG
TA ĐÃ ĐẨY
LÙI ĐƯỢC
QUÂN
TÂY BAN NHA!
NHA!



KHÔNG
ĐƯỢC
DỪNG LẠI
TẤN CÔNG
TIÊU DIỆT
CHÚNG
HOÀN TOÀN!



TOÀN BỘ HẠM ĐỘI
TÂY BAN NHA ĐÃ
BỊ ĐÁNH CHÌM.
PHÍA CHÚNG TA
KHÔNG CÓ TỐN
THẤT, CÓ NÊN ĐÓ
BỘ KHÔNG A?



BÌNH LỰC CỦA
CHÚNG TA KHÔNG
ĐỦ ĐỂ ĐÓ BỘ.
HÃY PHONG TỎA
VỊNH MANILA,
CHỜ BỘ BINH
CHI VIỆN.



Theodore Roosevelt - trợ lý bộ trưởng bộ Hải quân thời đó đã sớm có ý định tấn công mang tính hủy diệt đối với lực lượng hải quân Tây Ban Nha đồn trú tại Philippines, đồng thời khi xung đột Mỹ - Tây Ban Nha vừa bùng nổ, ông đã vượt quyền ra lệnh cho phó đề đốc Dewey chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc chiến này.



ROOSEVELT



Ba năm sau, Theodore Roosevelt đã cai trị tổng thống Mỹ khi ông 43 tuổi.





HAY LẮM,
TA SẼ CHƠI
TRÒ BẮT CÁ
TRONG CHUM
VỚI HÃN!



CẬU HÃY DẪN ĐỘI TÀU
CHỜ THAN CHẤT ĐÂY
THUỘC NỔ TỚI CHỖ HẸP
NHẤT RỒI TỰ ĐÁNH CHÌM
XUỐNG BIỂN ĐỂ BỊT KÍN
LỖI RA VÀO CỬA QUÂN
TÂY BAN NHA.

RỒ!



HÃY CHO
HẠM ĐỘI XẾP
THÀNH HÌNH BÁN
NGUYỆT CÁCH
VỊNH SANTIAGO
6 HẢI LÝ.



PHÁT HIỆN
CÓ TÀU
ĐỊCH!

LẬP TỨC
KHAI
HỎA!



ẦNG...







Nhưng do đường sá gập ghềnh và nắng nóng,
lực quân Hoa Kỳ hành quân rất chậm chạp.
Rất nhiều binh sĩ bị say nắng
hoặc ngã bệnh...



THỜI TIẾT
CU BA THẬT
QUÁI QUỶ,
NÓNG KINH
NGƯỜI!

LÚ MUỐI
ĐẮNG GHÉT,
KHẮP NGƯỜI
MÌNH TOÀN
NỐT CẦN.

XÔNG LÊN!
TIÊU DIỆT!



MAU
TỔ CHỨC
TẤN CÔNG!

Hự!

Ồi!





SANTIAGO TIÊU
LÀ CÁI CHẮC,
CHẾT VINH
QUANG TRÊN
BIỂN CÒN HƠN
LÀ ĐẦU HÀNG
TRÊN BỜ.



CUỐI CÙNG
CERVERA CŨNG
CHỊU ĐI MỘT
BƯỚC MẠO
HIỂM HÃY TẤN
CÔNG, MAU!

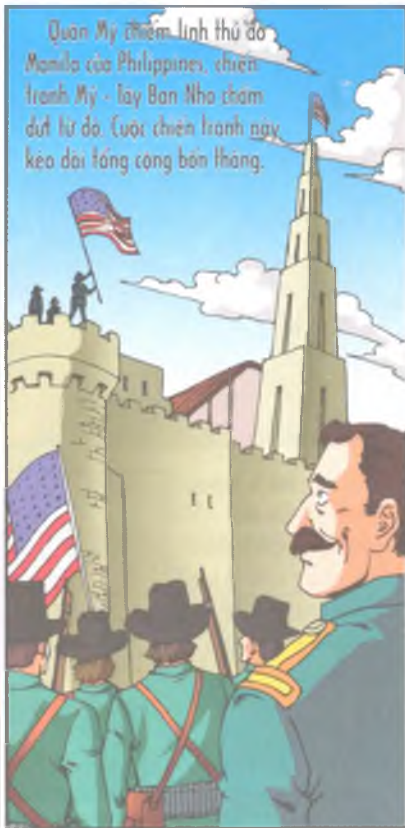


QUÂN TÂY
BAN NHA ĐẮNG
THƯƠNG, MÌNH
ĐÃ CỎ HẾT
SỨC RỒI

Trong trận Santiago,
quân Tây Ban Nha thương
vong 160 người, 1.600
người bị bắt trong
đó bao gồm cả tướng
Cervera. Quân Mỹ chỉ tổn
hại 1 người.









Tây Ban Nha thừa nhận Cu Ba độc lập, chuyển nhượng Puerto Rico, Philippines, Guam cho Mỹ. Mỹ trả cho Tây Ban Nha 20 triệu đô la Mỹ tiền bồi thường. Hawaii, Samoa và Đảo Wake bị Mỹ thôn tính và sát nhập.

Như vậy, tuy là quốc gia mới nổi sau này nhưng Mỹ lại giành được nhiều miếng ngon từ tay đế quốc thực dân già cỗi Tây Ban Nha, trở thành một nước lớn đúng nghĩa.



QUỐC KÌ NƯỚC ĐỨC



QUỐC KÌ NƯỚC ANH



QUỐC KÌ NƯỚC PHÁP



QUỐC KÌ NƯỚC MỸ



QUỐC KÌ NƯỚC ÁO



TA VẪN
CHƯA THỂ
SỞ HỮU
HOÀN TOÀN...
NHƯNG
NGÀY ĐÓ SẼ
KHÔNG CÒN
XA ĐẤU.

Mỹ chiếm đóng Philippines



Năm 1897, Philippines thoát khỏi ách thống trị của thực dân Tây Ban Nha, thành lập nước cộng hòa, Aguinaldo làm tổng thống. Nhưng do chính phủ của Aguinaldo bị uy hiếp và dụ dỗ nên lại kí kết "Hiệp ước Biak-na-Bato" với Tây Ban Nha. Aguinaldo nhận tù Tây Ban Nha 800.000 peso và đồng ý nộp vũ khí đầu hàng, tự động giải tán chính phủ, sau đó lưu vong ở Hongkong.



AGUINALDO



Tháng 4 năm 1898, chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha nổ ra. Mỹ đánh bại hải quân Tây Ban Nha trong trận hải chiến tại Manila.

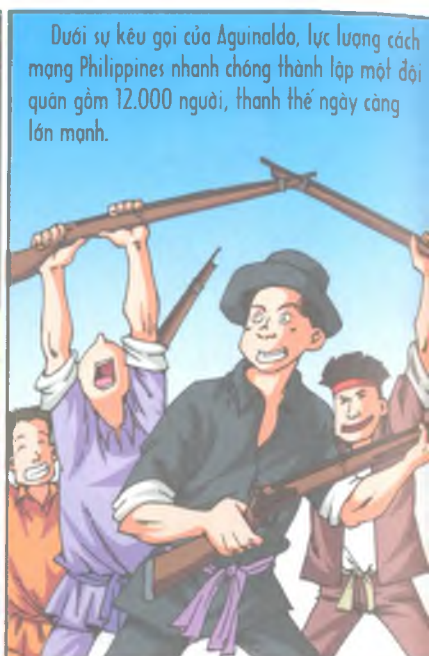


Tháng 5, sau nhiều lần bị một đàm phán với chính phủ Mỹ, Aguinaldo đi trên chiến hạm của Mỹ trở về nước.





NHÂN DÂN
TOÀN QUỐC
PHẢI CẦM
LẤY VŨ KHÍ
CHIẾN ĐẤU!



Dưới sự kêu gọi của Aguinaldo, lực lượng cách mạng Philippines nhanh chóng thành lập một đội quân gồm 12.000 người, thanh thế ngày càng lớn mạnh.



GÃ
AGUINALDO
LẠI TRỞ VỀ!



LẬP TỨC CŨ
BINH LÍNH ĐI
BAO VÂY TIÊU
DIỆT CHÚNG!





QUÂN
CÁCH MẠNG,
XÔNG LÊN!



CHẾT ĐI
NÀY!

NGƯỜI
TÂY BAN
NHA KẼ!



Quân cách mạng đã khiến cho quân đồn
áp bị thiệt hại nặng nề. Sau đó, quân cách
mạng thừa thắng tiến sát về thủ đô Manila.







Cuối tháng 7, 10.000 lính lực quân Mỹ chia thành
các cánh quân lần lượt cập bến Manila.



HOAN
NGHÊNH
QUÝ VỊ,
NHỮNG
NGƯỜI BẠN
MỸ!



QUÂN CÁCH MẠNG
ĐÃ BAO VÂY
MANILA. CÁC BẠN
HÃY NHƯỜNG MỘT
SỐ CHIẾN HẢO CHO
QUÂN MỸ, CHÚNG
TA SẼ KỂ VAI
CHIẾN ĐẤU.



Sáng sớm hôm sau, quân Tây Ban Nha nhận lúc quân Mỹ
mới đến chưa ổn định vị trí, đã phát động đợt tập kích.



XÔNG
LÊN!

TIÊU
DIỆT!



ỒI
TRỜI
ƠI!

Á!





Ngày 13 tháng 8, sau những kháng cự mang tính tượng trưng, quân Tây Ban Nha đã đầu hàng quân Mỹ. Đồng thời, vốn chẳng biết gì về việc này, quân Philippines đã bị ngăn lại bên ngoài thành Manila.



CHÚNG TA
CHIẾN ĐẤU NHƯ
VẬY MÀ LẠI BỊ
HỌ CHIẾM MẮT
PHILIPPINES!

Ngày 10 tháng 12 năm 1898, Mỹ và Tây Ban Nha kí kết hiệp định tại Paris. Theo hiệp ước, Tây Ban Nha "chuyển nhượng" Philippines cho Mỹ với giá 20 triệu đô la Mỹ.



NGƯỜI MỸ LẠI
VONG ẮN BỘI
NGHĨA, ĐỘC
CHIẾM MANILA!



HÃY TẤN
CÔNG VÀO
THÀNH, QUYẾT
LIỀU MỘT PHEN
VỚI CHÚNG!

ĐỪNG!
KHÔNG
THA CHO
CHÚNG!





TỪ NAY VỀ SAU NHÂN DÂN PHILIPPINES
ĐƯỢC CHÍNH PHỦ DÂN CHỦ CỦA NƯỚC
CỘNG HÒA PHILIPPINES LÃNH ĐẠO, THOÁT
KHỎI MỌI ÁCH THÔNG TRỊ CỦA NƯỚC NGOÀI.
CHÚNG TÔI CỤC LỰC PHẢN ĐỐI TIẾN TRÌNH
XÂM LƯỢC CỦA NƯỚC MỸ, YÊU CẦU NƯỚC
MỸ THỪA NHẬN PHILIPPINES ĐỘC LẬP.



THƯA NGÀI TỔNG
THÔNG, NƯỚC MỸ CÓ
NÊN ÁP DỤNG MỌI BIỆN
PHÁP ĐỂ KHIẾN CHO
DÂN BÀN XỨ NƠI
DÂY PHẢI
PHỤC KHÔNG A?



CÁC PHẢN TỬ KHỎI
NGHĨA PHẢI THỪA
NHẬN SỰ CẠI TRỊ CỦA
NƯỚC MỸ. CÁC ANH
CÓ THỂ ÁP DỤNG MỌI
BIỆN PHÁP ĐỂ THỰC
HIỆN MỤC ĐÍCH.



HÃY CHUẨN
BỊ SẴN SÀNG
CHIẾN ĐẤU VỚI
QUÂN KHỎI
NGHĨA!





Đêm ngày 4 tháng 2 năm 1898 dưới sự yểm trợ của phân đội hạm đội hai quân thuộc tướng Dewey và hỏa lực của pháo hạm trên sông Pông, lực quân Mỹ phát động cuộc tấn công đột kích, chiếm được toàn bộ chiến hào ngoài vi thành phố Manila.





CHIẾN TRANH
VÔN DĨ PHẢI
LÀ HAI BÊN
ĐÁNH NHAU
BẰNG GƯƠNG
SÚNG THỰC
SỰ.

NHƯNG DÂN
CHÚNG LẠI
LUÔN ỦNG HỘ
ĐÁM QUÂN
PHẢN LOẠN
ĐÓ!

Douglas MacArthur - Tư lệnh
Mỹ đồn trú tại Philippines

CẦN PHẢI
ÁP DỤNG CHÍNH
SÁCH CỨNG
RẮN HƠN NỮA
ĐỂ ĐỐI PHÓ VỚI
QUÂN DU KÍCH!

ĐƯA HỌ TỚI TRẠI
TẬP TRUNG, ĐƯA
ĐI ĐÀY HOẶC XỬ
TỬ NẾU SĨ QUAN
CHỈ HUY THẤY CẦN
THIỆT, CÓ THỂ ÁP
DỤNG MỌI BIỆN
PHÁP ĐỂ THỰC
HIỆN VIỆC TRẢ
THÙ!

Tỉnh Ilong bị vây hãm và bị tiêu diệt tàn khốc
khiến cho quân khởi nghĩa càng ngày càng khó
khăn. Tháng 3 năm 1901, do có kế phản bội bên
đứng nên Aguinaldo bị bắt.



Ngày 1 tháng 4, Aguinaldo tuyên thệ trung thành với nước Mỹ, ngày 19 đọc tuyên ngôn, khuyến quân du kích chấp thuận giải pháp "hòa bình" của Mỹ.

MẤU ĐỒ
ĐÃ NHIỀU RỒI
NƯỚC MẮT CẠN
KHÔ RỒI THÔI
THÌ TUYÊN BỐ
HÒA BÌNH
VẬY.

PHẢI NHANH
CHÓNG TIÊU
DIỆT HẾT TÀN DƯ
CỦA QUÂN KHỞI
NGHĨA BẰNG MỌI
THỦ ĐOẠN!

Nhưng quân du kích
không chịu buông vũ
khí, họ vẫn kiên trì
chiến đấu.

TIÊU DIỆT HẾT NHỮNG KẺ
MANG THEO VŨ KHÍ VÀ
CÓ THÁI ĐỘ THÙ ĐỊCH VỚI
NƯỚC MỸ!

Một cuộc tàn sát đẫm máu
bắt đầu diễn ra.



Cứ như thế, bằng việc thám sát mìn và nhả đạn cuối cùng quân xâm lược
Mỹ đã tiêu diệt lực lượng còn sót lại của quân kháng chiến.



Ngày 4 tháng 7 năm 1902, tại
nước Mỹ, tổng thống Roosevelt
tuyên bố với toàn thế giới
rằng cuộc chiến tranh Mỹ -
Philippines đã kết thúc
thắng lợi.



Sự bành trướng về lực lượng sau cuộc nội chiến Mỹ

Sau nội chiến, nền kinh tế nước Mỹ bước vào thời kì phát triển thần tốc, giá trị sản lượng công nghiệp của 50 năm cuối thế kỉ 19 đã tăng lên 5 lần, Mỹ chuyển mình từ một nước nông nghiệp sang một nước công nghiệp, và nhờ đó trở thành một trong những nước tư bản chủ chốt trên thế giới. Sự phát triển kinh tế đã thúc đẩy tiến bộ của kĩ thuật. Trong thời kì này, nước Mỹ đã xuất hiện nhiều phát minh sáng tạo có ảnh hưởng quan trọng với thế giới.

Cùng với sự phát triển kinh tế và tăng cường tiềm lực quốc gia, đã tầm mở rộng lãnh thổ của Mỹ càng ngày càng lớn. Họ gấp rút chuẩn bị bành trướng ra châu Á và châu Mỹ La Tinh. Đầu tiên, Mỹ thôn tính lãnh thổ Hawaii vào năm 1898. Sau đó trong chiến tranh Tây Ban Nha – Mỹ vào năm 1898, Mỹ đánh bại Tây Ban Nha, chiếm Philippines, Puerto Rico và Guam, đồng thời biến Cu Ba thành nước bảo hộ của mình. Năm 1899, Mỹ đưa ra chính sách “mở cửa quốc

gia” với Trung Quốc, đòi hỏi chia sẻ quyền lợi với các cường quốc phương Tây tại đây.

Tại châu Mỹ La Tinh, nước Mỹ kiểm soát khu vực kênh đào Panama, nắm giữ huyết mạch kinh tế của các nước Santo Domingo, Honduras, Nicaragua..., đồng thời đặt Dominican và Haiti dưới sự bảo hộ của mình.

**TỪ ĐIỂN BẠCH KHOA
LỊCH SỬ BỎ TÚI**

Kinh tế nước Mỹ sau cuộc nội chiến

Sau chiến tranh Nam – Bắc, kinh tế nước Mỹ phát triển nhanh chóng. Từ năm 1860 tới năm 1900, sản lượng công nghiệp của Mỹ tăng 6 lần, trong đó sản lượng than đá, sắt, gang và dầu mỏ tăng trưởng nhanh nhất. Từ năm 1880 tới năm 1900, diện tích đất đai đã khai khẩn của Mỹ vượt cả tổng diện tích đất đai của ba nước Anh, Đức, Pháp gộp lại... Năm 1892, sản lượng công nghiệp Mỹ đứng đầu thế giới, ước tính chiếm 1/2 tổng sản lượng của các nước châu Âu. Năm 1913, sản phẩm công nghiệp Mỹ đã chiếm tới trên 1/3 tổng sản phẩm công nghiệp của toàn thế giới.

Những nguyên nhân chủ yếu khiến cho nền kinh tế nước Mỹ phát triển nhanh chóng sau nội chiến bao gồm: Trước tiên, thắng lợi của miền Bắc trong cuộc nội chiến đã dọn đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong nước. Thứ hai, việc khai phá khu vực miền Tây đã mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước. Thứ ba, một lượng lớn tư bản châu Âu được chuyển vào Mỹ,

cung cấp nguồn vốn cho sự phát triển kinh tế. Thứ tư, với vai trò một quốc gia tư bản chủ nghĩa mới nổi, nước Mỹ dùng cảm ứng dụng khoa học kĩ thuật tiên tiến và tiếp thu kinh nghiệm sản xuất của châu Âu. Thứ năm, một lượng lớn dân di cư ngoại quốc đã kéo đến và việc giải phóng nô lệ da đen đã cung cấp lực lượng lao động giá rẻ đồng đảo cho nền kinh tế. Thứ sáu, nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, sản xuất ra nhiều nguyên liệu quan trọng như than đá, sắt, dầu mỏ. Thứ bảy, nước Mỹ coi trọng giáo dục và khoa học kĩ thuật, các phát minh quan trọng không ngừng ra đời, thúc đẩy kinh tế phát triển mạnh mẽ.



Quốc kì Hoa Kỳ

Quốc kì Hoa Kỳ là lá cờ sao và sọc, có hình chữ nhật nằm ngang, tỉ lệ chiều dài và chiều rộng là 19:10. Góc trên bên trái của mặt lá cờ là 50 ngôi sao năm cánh màu trắng xếp thành 5 hàng, được sắp xếp xen kẽ cứ một hàng có 6 ngôi sao là một hàng có 5 ngôi sao đều nằm trên nền màu xanh. Ngoài ra, trên lá cờ còn có 13 sọc màu đỏ và trắng xen kẽ. 50 ngôi sao tượng trưng cho 50 tiểu bang của nước Mỹ, 13 sọc tượng trưng cho 13 thuộc địa Bắc Mỹ ngày đầu mới giành độc lập. Còn màu đỏ tượng trưng cho lòng dũng cảm; màu trắng tượng trưng cho tự do; màu xanh lại tượng trưng cho lòng trung thành và chính nghĩa.

Nghe nói lá quốc kì đầu tiên của nước Mỹ được George Washington nhớ một cô thợ may tên là Betsy Ross may. Ngày 14 tháng 6 năm 1777, Đại hội Lục địa lần thứ hai đã phê chuẩn lá cờ Sao và Sọc là quốc kì của nước Mỹ. Năm 1818, quốc hội Mỹ thông qua dự thảo luật, giữ cố định số lượng sọc trên quốc kì là 13 sọc, số ngôi sao năm cánh thì thống nhất với số tiểu bang, mỗi khi tăng thêm 1 tiểu bang thì sẽ thêm 1 ngôi sao. Từ ngày 4 tháng 7 của năm thứ hai trở đi, sau khi mỗi tiểu bang mới gia nhập thì người ta lại thay đổi số lượng ngôi sao trên lá quốc kì.

Quốc huy Hoa Kỳ

Năm 1776, Đại hội Lục địa lần thứ hai quyết định phải thiết kế quốc huy cho nước Mỹ. Ngày 20 tháng 6 năm 1782, thiết kế của quốc huy đã được quyết định. Phần chính của quốc huy khắc một con chim đại bàng đầu trắng, trước ngực có hình tấm khiên, nửa trên của tấm khiên là hình chữ nhật nằm ngang màu xanh, nửa dưới là các sọc đứng hai màu đỏ trắng đan xen để chỉ quốc kì Hoa Kỳ. Trên đầu con đại bàng có hình vương miện, tượng trưng cho Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Bên trong vương miện có 13 ngôi sao năm cánh màu trắng, đại diện cho 13 tiểu bang đầu tiên của nước Mỹ. Hai bộ vuốt của con đại bàng quắp bó mũi tên và cành ô liu, tượng trưng cho vũ lực và hòa bình. Mỏ đại bàng quắp một dải ruy băng màu vàng, trên đó có viết dòng chữ tiếng La Tinh: "Hợp chúng làm một", nghĩa là Hợp chúng quốc Hoa Kỳ là một quốc gia hoàn chỉnh bao gồm nhiều tiểu bang.

Năm 1892, biên tập viên tạp chí "Người bạn của thanh niên" đã viết lời tuyên thệ dưới quốc kì cho nước Mỹ, toàn văn lời tuyên thệ như sau: "Tôi xin thề trung thành với lá cờ của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ và với nền Cộng hòa mà lá cờ đại diện, một quốc gia dưới Thượng đế, không bị chia cắt, với tự do và công lí cho mọi người".

Năm 1942, nước Mỹ lại soạn thảo pháp luật quy định khi người dân Mỹ tuyên thệ dưới quốc kì, phải đứng với tư thế nghiêm trang, tay phải trình trọng đặt lên trước ngực để thể hiện sự sùng kính đối với quốc kì. Ngoài ra, nhiều tiểu bang của nước Mỹ đều soạn thảo pháp luật liên quan quy định các lễ nghi với quốc kì. Tháng 8 năm 1949, tổng thống Harry S. Truman tuyên bố lấy ngày 14 tháng 6 là ngày kỉ niệm quốc kì ra đời, từ đó về sau hàng năm người ta đều tổ chức hoạt động kỉ niệm trong ngày này.

Ngày nay, nghi lễ thượng cờ của nước Mỹ được quy định như sau: ai đội mũ thì phải dùng tay phải bỏ mũ xuống, đặt lên ngực trái, ai không đội mũ thì đứng với tư thế nghiêm trang ánh mắt tập trung vào lá cờ để chào cờ. Những người mặc quân trang thì chào theo nghi thức quân đội.

Quốc ca Hoa Kỳ

Tháng 9 năm 1814, trong chiến tranh Anh - Mỹ lần thứ hai, một luật sư trẻ người Mỹ tên là Francis Scott Key tận mắt chứng kiến quân Anh tấn công pháo đài McHenry và cuộc kháng cự anh dũng của quân Mỹ. Đêm ngày 13 tháng 9, quân Anh lại phát động cuộc tấn công ác liệt vào pháo đài McHenry. Sáng tinh mơ hôm sau, qua làn khói lửa đạn, ông nhìn thấy lá quốc kì của quân Mỹ vẫn tung bay trong gió trên pháo đài. Ông vô cùng xúc động trước cảnh tượng đó, cảm xúc dâng lên trong lòng, ông đã viết mấy dòng thơ phía sau một bức thư thế này: "Hãy vững tin chúng ta sẽ thắng, công lí thuộc về chúng ta... Lá cờ lấp lánh ánh sao sẽ mãi mãi tung bay trên đất nước tự do yêu dấu, trên quê hương anh hùng." Đây chính là bài quốc ca Hoa Kỳ "Lá cờ lấp lánh ánh sao" (tên tiếng Anh: The Star-spangled banner) sau này. Bài ca này được đồng đảo nhân dân Mỹ yêu thích và nhanh chóng được phổ biến trên toàn quốc. Năm 1931, bài "Lá cờ lấp lánh ánh sao" được chính thức quy định là quốc ca Hoa Kỳ. Bài quốc ca có 4 đoạn, nhưng trong hầu hết các trường hợp người ta chỉ hát đoạn đầu tiên.

Nhà văn Mark Twain hài hước

Mark Twain là nhà văn người Mỹ, tên thật là Samuel Langhorne Clemens, sinh năm 1835 trong một gia đình luật sư nghèo bên bờ sông Mississippi, ông mất năm 1910. Thời trẻ, ông từng làm công nhân xếp chữ, thủy thủ, đi lính, từng kinh doanh gỗ, khai thác mỏ và xuất bản. Vào năm 1865, câu chuyện hài hước "Con ếch nhảy trứ danh ở quận Calaveras" của ông được xuất bản và ông trở nên nổi tiếng. Suốt cuộc đời, ông đã viết nhiều tiểu thuyết dài, vừa và ngắn cùng với nhiều chính luận, tạp văn, du kí...

Các tác phẩm của Mark Twain chứa đựng tư tưởng sâu sắc, bút pháp mạch lạc, hài hước, châm biếm. "Những cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer" và "Những cuộc phiêu lưu của Huckleberry Finn" là hai tác phẩm tiêu biểu của ông. Tác phẩm quan trọng khác còn có các tiểu thuyết ngắn "Tranh chúc Thống đốc", "Tắm ngân phiếu một triệu bảng Anh"; các tiểu thuyết dài "Thời kì vàng son", "Hoàng tử nhỏ và chú

bé nghèo khổ"...

Mark Twain là một người có khiếu hài hước. Có một hôm, ông đi tàu hỏa ra ngoài thành phố, khi nhân viên nhà ga tới soát vé, ông không tìm thấy vé tàu của mình, cho dù đã lục khắp túi áo túi quần mà vẫn không tìm thấy. Vừa lúc đó, nhân viên đó nhận ra Mark Twain và an ủi ông: "Nếu ông không tìm thấy tấm vé thì cũng không sao." Không ngờ Mark Twain lại trả lời: "Ồ! Không sao là thế nào, tôi phải tìm bằng được tấm vé chết tiệt đó. Nếu không làm sao tôi biết được mình sẽ đi đâu?"



Vua thép Andrew Carnegie

Andrew Carnegie sinh vào tháng 11 năm 1835 tại Scotland. Cha ông kiếm sống bằng nghề dệt vải thủ công, mẹ ông làm nghề phụ là khâu giày. Năm 11 tuổi, Carnegie theo cả gia đình di cư sang Mỹ. Ông không được học hành nhiều lắm, chỉ tự học mà thành tài. Từ năm 13 tuổi ông đã bắt đầu đi làm thuê, từng làm lao động trẻ em tại nhà máy kéo sợi, rồi làm nhân viên bưu điện. Về sau ông làm trong ngành thép. Tới cuối thế kỉ 19 đầu thế kỉ 20, công ti thép Carnegie của ông đã trở thành doanh nghiệp thép lớn nhất trên thế giới, sản lượng hằng năm vượt cả sản lượng thép hằng năm của toàn nước Anh. Vì thế, Andrew Carnegie trở thành ông vua thép nổi tiếng, cùng với John D. Rockefeller (ông vua dầu mỏ) và J.P Morgan (ông trùm ngân hàng), ông được xếp vào nhóm "Ba ông trùm lớn của giới doanh nghiệp Mỹ".

Sau khi Carnegie thành danh, có phóng viên tin tức phỏng vấn hỏi ông làm thế nào để thành công như vậy. Carnegie trả lời: "Sở dĩ tôi thành

công được là do hai yếu tố cơ bản: Thứ nhất, từ nhỏ tôi sinh ra trong một gia đình nghèo khó, thường phải ăn bữa nay lại lo cho bữa mai... cho nên từ nhỏ tôi đã ra sức nỗ lực và cầu tiến, quyết tâm sau này lớn lên sẽ chiến thắng đói nghèo. Thứ hai, tất cả mọi việc dù nhỏ hay lớn đều cần phải nghiêm túc... nỗ lực làm cho thật tốt từng việc nhỏ thì sau này mới có người yên tâm giao việc lớn cho mình làm."

Carnegie rất nhiệt tình tham gia công việc từ thiện, tới khi ông qua đời vào tháng 8 năm 1919, ông đã quyên góp cho xã hội tổng cộng hơn 300 triệu đô la Mỹ. Trung tâm hòa nhạc Carnegie Hall ở New York, trường Đại học Carnegie Mellon ở Pittsburgh đều là những nơi ông quyên góp tiền xây dựng.



Vua dầu mỏ John D. Rockefeller



John D. Rockefeller sinh năm 1839 tại một ngôi làng nhỏ thuộc tiểu bang New York ở miền Đông nước Mỹ. Sau khi tốt nghiệp trung học, ông từng làm kế toán cho một công ty vận tải. Từ năm 1864, ông bắt đầu làm trong ngành dầu mỏ. Năm 1870, ông sáng lập ra “công ty dầu mỏ Standard” (về sau đổi tên thành công ty dầu mỏ Exxon Mobil), sau đó lại mở công ty kinh doanh đường ống dẫn dầu. Đến năm 1882, tổng nguồn vốn của Rockefeller đã đạt tới 220 triệu đô la

Mỹ, sản lượng dầu của công ty của ông chiếm tới 2/3 tổng sản lượng của toàn cầu. Ông cũng trở thành “vua dầu mỏ” tiếng tăm lẫy lừng trong và ngoài nước, là một trong “Ba ông trùm lớn của giới doanh nghiệp Mỹ”. Năm 1910, tài sản của Rockefeller đã đạt tới 1 tỉ đô la Mỹ.

Nhưng Rockefeller sống rất tiết kiệm. Có một lần, sau khi tan sở, Rockefeller định bắt xe về nhưng thiếu mất một hào, ông liền vay của thư kí đồng thời nói với người đó: “Cô nhớ nhắc tôi nhé, không thì có lẽ tôi sẽ quên trả cho cô đấy.” “Xin ngài đừng để tâm, chỉ là một hào thôi mà, có đáng gì đâu.” Cô thư kí nói một cách nhã nhặn. “Sao lại không đáng gì chứ?” Rockefeller nói với vẻ nghiêm túc: “Đem gửi một đô la vào ngân hàng thì phải mất tới hai năm mới thu được một hào tiến lãi đấy!” Một người “keo kiệt” như vậy nhưng lại vô cùng hào phóng với sự nghiệp công ích. Rockefeller qua đời vào năm 1937, suốt cuộc đời ông đã quyên góp cho xã hội tổng cộng hơn 500 triệu đô la Mỹ.

Vua phát minh Thomas Edison

Thomas Edison sinh năm 1847 ở tiểu bang Ohio của nước Mỹ. Cha ông làm nghề nông rồi thợ mộc, mẹ ông từng làm giáo viên. Edison chỉ đi học tại trường có 3 tháng, ông thành tài hoàn toàn nhờ tự học. Ông rất yêu thích khoa học, say mê với việc sáng tạo phát minh, đồng thời có một nghị lực phi thường. Edison qua đời vào năm 1931, trong cả cuộc đời ông đã để lại cho nhân loại tổng cộng gần 2.000 phát minh các loại bao gồm: máy hát, đèn điện, xe điện, phim đèn chiếu, máy chiếu bóng, bình ắc quy... Trong đó số lượng phát minh được đăng kí chính thức lên tới con số hơn 1.300. Ông xứng đáng với danh hiệu vua phát minh của thế giới.

Những cống hiến trong phát minh sáng tạo cùng với sự siêng năng cần cù của ông đã giành được sự tôn kính của nhân dân nước Mỹ và toàn thế giới. Khi Edison qua đời vào năm 1931, thậm chí còn có người đề xuất toàn nước

Mỹ tắt đèn điện trong hai phút, ngắt mọi nguồn điện của gia đình, đường phố và nhà máy để tổ chức truy điệu và tưởng nhớ Edison. Thế nhưng nếu ngắt điện toàn bộ cho dù chỉ trong một phút cũng sẽ gây ra sự hỗn loạn trên toàn nước Mỹ. Vì thế, mọi người đã áp dụng hình thức khác, đó là vào ngày an táng Edison, nhiều người Mỹ đều lặng lẽ điều chỉnh cho ánh đèn mờ tối. Có thể ví rằng, nếu không có Edison thì nước Mỹ trở nên “tăm tối”.



Edison thả bóng sáng cho mọi gia đình

Phát minh quan trọng nhất của Edison là đèn điện (chính là bóng đèn sợi đốt mà nhiều gia đình sử dụng hàng ngày).

Ngày từ đầu thế kỉ 19, một nhà hóa học người Anh đã phát minh ra chiếc đèn hồ quang đầu tiên của nhân loại, dùng hồ quang điện sinh ra từ điện cực carbon là nguồn phát sáng, tia sáng của nó cực mạnh, là tiền thân của các loại đèn pha ngày nay, chỉ thích hợp sử dụng trong một số ít trường hợp, không phổ biến rộng rãi. Edison quyết định phát minh ra một loại đèn thực dụng hơn.

Năm 1877, Edison bắt đầu dùng thủy tinh làm thành bóng đèn tròn, ông còn vẽ sẵn sơ đồ mạch điện. Nhưng nguồn phát sáng vốn là phần cốt lõi của đèn, dây tóc bóng đèn lại làm ông tốn mất mấy năm. Loại dây tóc này đòi hỏi có thể chịu được nhiệt độ cao tới 2.000 độ trong thời gian dài. Ông phát hiện ra dây bạch kim có tính năng tốt nhất, nhưng bạch kim lại vô cùng đắt đỏ, những người dân bình thường không thể đón nhận nên Edison đành bỏ cuộc. Ông tìm kiếm sợi xenlulo già thành rế để làm loại vật liệu thích hợp.

Một ngày tháng 10 năm 1879, Edison rắc bột carbon lên một đoạn sợi cotton, rồi uốn nó

thành hình móng ngựa, gia nhiệt để làm thành sợi carbon, đặt vào bên trong bóng đèn, rồi lại dùng máy hút chân không cố gắng hút sạch không khí ra khỏi bóng đèn, bóng đèn sáng lên, và còn sáng được trong 45 giờ đồng hồ. Do có giá trị nhân rộng, lò bóng đèn sợi đốt bằng sợi carbon đầu tiên trên thế giới đã ra đời. Đêm giao thừa năm đó, ánh điện sáng tỏa sáng lung linh trên con phố nơi đặt trụ sở công ti chiếu sáng Edison. Sau đó, ông làm thí nghiệm nhiều lần, dùng sợi xenlulo phủ carbon để làm dây tóc bóng đèn, kết quả là đèn điện có thể duy trì thời gian chiếu sáng lên tới 1.200 giờ...

Để phát minh ra đèn điện giá rẻ lại bền đẹp, Edison đã tốn rất nhiều công sức. Mấy năm sau đó, ông thường làm việc hơn 18 tiếng mỗi ngày, sử dụng ít nhất 6.000 loại vật liệu để làm hơn 50.000 lần thí nghiệm, riêng chỉ nội dung ghi chép về các thí nghiệm đã tới 30.000 ~ 40.000 trang giấy... Đầu thế kỉ 20, một người Mỹ khác đã phát minh ra sợi vonfram giúp nâng cao thêm hiệu suất của bóng đèn. Thế nhưng, khi nói về bóng đèn điện, mọi người vẫn nghĩ ngay đến Edison.

Edison phát minh ra máy hát

Phát minh lớn nhất của Edison là đèn điện, nhưng phát minh mà ông yêu thích nhất lại là máy hát. Phát minh này đã tạo nên những phần hồi tích cực thời bấy giờ.

Năm 1877, Edison từng nghiên cứu điện thoại, tấm màng của thiết bị truyền thanh (tiền thân của ống nghe điện thoại ngày nay) sẽ tạo rung động tương ứng đối với các kiểu âm thanh cao thấp nhanh chậm, ông nghĩ, rung động có thể tạo ra âm thanh, ngược lại, liệu âm thanh có thể được ghi lại và phát ra thông qua sự rung động tương ứng hay không? Ông đã tiến hành nghiên cứu.

Tháng 8 năm đó (có người nói là tháng 12), kĩ sư thiết kế cơ khí của ông đã chế tạo xong chiếc máy hát quay tay dựa theo hình vẽ của Edison. Đó là một thiết bị rất thô sơ, bộ phận chính là ống kim loại hình trụ, mặt ngoài khắc các đường rãnh hình xoắn ốc, đầu ống có tay quay, hai kim nhỏ bằng kim loại và tấm màng rung. Edison lấy

ra một tấm lá thiếc bọc quanh bên ngoài ống hình trụ, sau đó vừa hát vừa quay chiếc tay cầm, sau khi hát xong, ông đặt ống hình trụ trở về chỗ cũ, đồng thời thay một cây kim khác, khi quay tay cầm một lần nữa, những âm thanh tương tự đã tái hiện. Những người có mặt ở đó trở mắt kinh ngạc... Sang đầu năm sau, phát minh này được cấp bằng sáng chế, đồng thời nhanh chóng được nhân rộng ra các nước.

Sau khi máy hát ra đời, phóng viên của các tòa báo đổ xô tới, các bản tin tràn ngập khắp nơi, mọi người đều không tin rằng có một thứ kì diệu như thế và đều muốn tự mình kiểm nghiệm. Để xác định phát minh đó là thật hay giả (liệu có người lên ghi nhớ đồng thời bắt chước âm thanh phát lại hay không?), một vị giám mục đã cố ý đọc một đoạn từ ngữ chuyen môn trong "Kinh thánh" với tốc độ nhanh nhất, không ngờ, máy hát lại tái hiện được không sót một từ nào. Khi đó mọi người mới tin rằng máy hát là có thật 100%.



Alexander Graham Bell phát minh ra điện thoại

Các phát minh khoa học kĩ thuật giúp cho xã hội phát triển nhanh chóng. Trong thời đại mà Edison sống, ở châu Âu cũng có những phát minh ảnh hưởng tới đời sống của con người, thậm chí còn được sử dụng cho tới tận ngày nay. Trước tiên, hãy nói về chiếc điện thoại.

Trước thế kỉ 19, phương thức thông tin ở khoảng cách xa vẫn là truyền tin bằng miệng hoặc là gửi thư tín qua đường bưu điện. Năm 1838, việc Samuel Morse người Mỹ phát minh ra máy điện báo đã phá vỡ phương thức thông tin truyền thống, nhưng nó vẫn không đủ nhanh chóng mà vẫn cần phải trung chuyển. Tới năm 1876, Alexander Graham Bell người Anh đã phát minh thành công máy điện thoại đầu tiên trên thế giới với cơ chế làm việc bằng sự chuyển đổi giữa dòng điện và âm thanh, giảm bớt công việc dịch mặt mã của điện báo, giúp cho việc giao lưu giữa người với người gần trong gang tấc, họ có thể nghe thấy tiếng nói của nhau, đây là cột mốc quan trọng trong cuộc cách mạng thông tin.

Phát minh ra tủ lạnh

Từ khi loài người xuất hiện trên Trái Đất, có lẽ người ta luôn tìm kiếm phương pháp bảo quản cho thực phẩm tươi ngon, bảo quản lạnh cũng là một trong các phương pháp có từ xa xưa. Thế nhưng cách bảo quản lạnh tự nhiên thời cổ đại tương đối lạc hậu và vụng về, không những cần nhiệt độ đủ thấp mà còn cần đủ không gian, những người thường e rằng rất khó làm được. Phát minh tủ lạnh đã giải quyết được vấn đề nan giải này.

Năm 1748, William Cullen người Anh đã làm mẫu việc bảo quản lạnh nhân tạo lần đầu tiên trên thế giới, nhưng ông không ứng dụng phát minh này vào thực tế. Cho tới giữa thế kỉ 19, mọi người mới chế tạo thành công loại tủ lạnh làm lạnh bằng khí nén, chất làm lạnh được sử dụng là amoniac. Nhưng amoniac là chất độc, một khi bị rò rỉ thì sẽ vô cùng nguy hiểm. Bước sang thế kỉ 20, kĩ thuật làm lạnh không ngừng chín muồi. Năm 1910, máy làm lạnh kiểu phun hơi nước đã xuất hiện. Năm 1913, chiếc tủ lạnh chạy điện đúng nghĩa đầu tiên trên thế giới đã ra đời tại Chicago, nước Mỹ. Ngày nay, tủ lạnh đã trở thành trợ thủ đắc lực không thể thiếu trong việc bảo quản thực phẩm tươi ngon của mọi nhà.

Máy ảnh giúp lưu lại khoảnh khắc đặc biệt

Năm 1839, họa sĩ người Pháp Louis Daguerre tình cờ phát hiện ra rằng, tấm kim loại đã được tráng i-ốt có tính cảm quang, từ đó ông nảy ra ý tưởng phát minh ra chất liệu cảm quang. Ít lâu sau, ông lại vô tình chứng kiến hiện tượng hiện hình trên phim âm bản do thủy ngân bốc hơi, từ đó giải quyết được vấn đề hiện hình vốn nan giải. Sau này, Daguerre tiếp tục giải quyết được vấn đề định hình, từ đó nắm được kĩ thuật cơ bản mà công việc chụp ảnh cần có. Ông cũng được mọi người công nhận là người phát minh ra máy chụp ảnh.

Sau đó, máy ảnh không ngừng được phát triển và cải tiến. Từ chỗ được sản xuất thủ công, giá thành đắt đỏ, số lượng có hạn ban đầu, nay phát triển thành các loại máy ảnh tiện lợi hơn, giá thành rẻ hơn, tính phổ cập cao hơn. Năm 1891, công ti Eastman Kodak của Mỹ bắt đầu bán các cuộn phim chụp ảnh và sản xuất ra các loại máy ảnh thao tác giản đơn, tính năng tốt, đóng góp lớn cho việc phổ biến máy ảnh. Ngày nay, cùng với sự phát triển không ngừng của kĩ thuật máy tính và kĩ thuật điện tử, máy ảnh kĩ thuật số đã xuất hiện và phát triển nhanh chóng.

Sự ra đời của tivi

Chiếc tivi đầu tiên xuất hiện trên thế giới là tivi quét và truyền tải hình ảnh, người phát minh ra nó là John Logie Baird người Scotland. Năm 1924, trên cơ sở các nghiên cứu của những người đi trước, Baird đã tiến hành thử nghiệm nhiều lần và phát minh ra máy quay quét và truyền tải hình ảnh cùng máy thu hình, chế tạo thành công hệ thống tivi đen trắng đầu tiên trên thế giới, hoàn thành được việc truyền tải hình ảnh của vật thể trong phạm vi vài mét, được công nhận là chiếc tivi đầu tiên trên thế giới.

Ngày 27 tháng 1 năm 1925, Baird đã trình diễn phát minh của mình trước 40 nhà khoa học của viện nghiên cứu thuộc Viện khoa học Anh, đồng thời tiến hành thử nghiệm. Ông bắt tivi trong một căn phòng, còn khán giả thì ngồi ở một căn phòng khác để theo dõi. Trên màn ảnh cỡ bằng chiếc đèn xe đạp, mọi người nhìn thấy hình ảnh một người đang hút thuốc và nói chuyện, còn người đó trên thực tế đang hoạt động trước máy quay ở một căn phòng khác. Thử nghiệm đó đã thành công, ngày hôm đó được thế giới công nhận là ngày công chiếu đầu tiên của ngành truyền hình.



Henry Ford

Henry Ford là một trong những người đặt nền móng cơ bản cho ngành công nghiệp xe hơi nước Mỹ và thế giới, là người sáng lập ra công ti xe hơi Ford. Tháng 7 năm 1863, ông sinh ra trong một gia đình tự canh nông ở tiểu bang Michigan của nước Mỹ, từ nhỏ ông đã có hứng thú với máy móc, sau khi trưởng thành, ông từng làm các công việc như sửa chữa máy móc, sửa chữa đồng hồ, sửa chữa tàu thuyền... Năm 1896, Ford nghiên cứu và chế tạo thành công chiếc xe hơi đầu tiên của mình. Tháng 6 năm 1903, công ti xe hơi Ford được thành lập. Năm 1908, công ti xe hơi Ford cho ra đời loại xe hình chữ T, giúp cho xe hơi thâm nhập vào đời sống của đại chúng phổ thông. Năm 1913, Ford xây dựng dây chuyền sản xuất xe hơi đầu tiên trên thế giới.

Henry Ford có ảnh hưởng sâu rộng đến các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, quan niệm kinh doanh, lối sống của nước Mỹ và thậm chí cả thế giới. Tháng 4 năm 1947, Henry Ford qua đời. Để bày tỏ lòng biết ơn sự cống hiến của ông đối với nước Mỹ và thế giới, trong ngày an táng ông, tất cả các dây chuyền sản xuất xe hơi của nước Mỹ đều ngừng làm việc trong một phút.

Ba việc làm gây chấn động của Henry Ford

Henry Ford được mệnh danh là “Doanh nhân vĩ đại nhất thế kỉ 20”; “Doanh nhân có tầm ảnh hưởng nhất từ xưa tới nay”. “Ba chuyện động trời trong lịch sử thương mại của thế kỉ 20” của ông cho tới ngày nay vẫn thường được mọi người nhắc tới.

1. Năm 1908, Henry Ford chế tạo ra chiếc xe hơi hình chữ T đầu tiên trên thế giới, khiến cho xe hơi vốn là mặt hàng xa xỉ dành cho người giàu trở thành phương tiện giao thông mà dân chúng phổ thông Mỹ đều có thể mua được, thay đổi hoàn toàn lối sống của người Mỹ.

2. Năm 1913, Ford thành lập dây chuyền sản xuất xe hơi đầu tiên trên thế giới, bắt đầu sản xuất xe hơi hàng loạt, đặt nền móng cho ngành sản xuất công nghiệp với quy mô lớn của thế kỉ 20.

3. Năm 1914, công ti Ford đi đầu trong việc chi trả 5 đô la Mỹ tiền công cho 8 giờ làm việc của công nhân (thời đó tiền công mức tiêu chuẩn của công nhân Mỹ là 2,34 đô la Mỹ cho 9 giờ làm việc), giúp cho đời sống của công nhân Mỹ có sự thay đổi mang tính cách mạng.

Nguyên nhân nổ ra chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha

Cuối thế kỉ 19, cùng với sự phát triển của chủ nghĩa tự bản, nước Mỹ tăng cường bành trướng lãnh thổ, nhưng thế giới thời đó đã bị các cường quốc thực dân già cỗi như Anh, Pháp chia chác xong xuôi, thực lực thời đó của nước Mỹ vẫn chưa đủ để tranh giành.

Tây Ban Nha thời đó ngày càng suy yếu. Nước này cố gắng chiếm lấy các thuộc địa như Cu Ba, Puerto Rico và Philippines. Trong đó Cu Ba và Puerto Rico không chỉ là nơi sản xuất nguyên liệu quan trọng và thị trường đầu tư của nước Mỹ mà còn là con đường giao thông quan trọng nối liền với đất liền Trung Mỹ, vùng biển Caribe và khu vực Panama, còn Philippines lại là một cứ điểm trọng yếu để nước Mỹ mở mang thị trường Đông Á. Vì thế, Tây Ban Nha liền trở thành mục tiêu tấn công nổi cộm nhất của nước Mỹ.

Mỹ cần đến hoàn cảnh và lí do hợp lí để tuyên chiến với Tây Ban Nha. Tháng 2 năm

1898, tờ báo “News” của Mỹ đăng tải một bức thư cá nhân của một vị công sứ Tây Ban Nha thường trú tại Mỹ, trong thư ông đã mô tả tổng thống Mỹ McKinley thời đó là “một người mềm yếu và hay lấy lòng thiên hạ”, làm dấy lên làn sóng phản nộ của nhân dân Mỹ. Trước đó, cuộc đàn áp đẫm máu của chính quyền Tây Ban Nha với nhân dân Cu Ba đã chịu sự chỉ trích của nhân dân Mỹ. Tiếp đó, chiến hạm USS Maine do nước Mỹ cử tới cảng Havana của Cu Ba để bảo vệ kiều bào Mỹ lại nổ tung và chìm ngay tại cảng Havana vào ngày 15 tháng 2, tổng số sĩ quan và lính Mỹ thiệt mạng lên tới 164 người, bị thương 100 người. Sự kiện này đã gây ra phản ứng mạnh mẽ bên trong nước Mỹ, rất nhiều người cho rằng Tây Ban Nha là thủ phạm. Khẩu tình hình quốc tế và tình hình trong nước đều có lợi cho nước Mỹ, vào ngày 25 tháng 4 năm 1898, Mỹ chính thức tuyên chiến với Tây Ban Nha, chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha bùng nổ.



Việc nhuộm bị cho chiến tranh của hai bên Mỹ và Tây Ban Nha

Phía Mỹ: Về lực lượng hải quân, Mỹ có một hạm đội được mệnh danh là hùng mạnh thứ ba trên thế giới, có tất cả bốn chiến hạm chủ lực loại 1; hai chiến hạm chủ lực loại 2; hai tuần dương hạm bọc thép; mười tuần dương hạm hộ vệ và rất nhiều tàu chiến nhỏ trang bị pháo, pháo hạm cho khu vực nước nông và tàu phóng ngư lôi, huy động tới 20.000 binh sĩ đồng thời sở hữu các trang thiết bị tiên tiến như pháo dã chiến bắn nhanh, điện báo, điện thoại...

Phía Tây Ban Nha: Về lực lượng hải quân, hải quân Tây Ban Nha chỉ có một số tàu chiến vỏ gỗ kiểu cũ. Về binh lực, tuy Tây Ban Nha có 200.000 quân tại Cu Ba nhưng số quân thực sự có thể chiến đấu thì chỉ có 12.000 người, còn lại đa số là những người già yếu bệnh tật. Ở Philippines họ cũng chỉ có 44.000 quân. Thêm vào đó, tình hình chính trị của Tây Ban Nha khi đó vô cùng hỗn loạn, đa số người trong giới chính trị quân sự ở mẫu quốc đều cho rằng không có hi vọng giành chiến thắng trong cuộc chiến tranh với Mỹ.

Tình hình quốc tế khi chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha nổ ra

Khi chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha nổ ra, các nước lớn như Anh, Nga đều thể hiện sự ủng hộ đối với Mỹ. Báo chí Anh thậm chí còn tuyên bố rằng: "Một khi chiến tranh nổ ra thì nước Anh sẽ hoàn toàn đứng về phía Mỹ". Nước Nga từ chối để xuất cùng ngăn chặn Mỹ của nước Đức.

Các nước Áo, Pháp và Đức tuy thể hiện sự ủng hộ đối với Tây Ban Nha nhưng lại không đủ sức chi viện. Nước Áo do tình hình bất hòa dân tộc phức tạp rắc rối trong nước cùng với các sự vụ ở nước ngoài không đủ sức ủng hộ Tây Ban Nha. Nước Pháp vốn có quan hệ mật thiết và đầu tư thương mại với Tây Ban Nha cũng do xung đột nảy sinh ở châu Phi với nước Anh và đang đối đầu căng thẳng với nước Đức nên không thể cung cấp viện trợ quân sự cho Tây Ban Nha. Nước Đức sau khi thất bại trong việc liên minh với Nga để chống Mỹ lại nhờ Giáo hoàng La Mã ra mặt điều đình, hi vọng Tây Ban Nha sẽ nhượng lại Cu Ba cho Mỹ để Mỹ từ bỏ chiến tranh, nhưng Tây Ban Nha không đồng ý. Vì thế, Tây Ban Nha cũng không có được sự ủng hộ từ nước Đức.

Chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha kết thúc

Chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha được triển khai tại hai nơi là Cu Ba và Philippines. Cuộc chiến đấu tiên nổ ra ở Philippines. Ngày 1 tháng 5 năm 1898, hạm đội châu Á của Mỹ đã tiêu diệt hạm đội Tây Ban Nha trong vịnh Manila của Philippines. Tháng 8, Mỹ chiếm lĩnh thủ đô Manila của Philippines.

Tháng 6 năm 1898, hạm đội Mỹ đánh tan một hạm đội của Tây Ban Nha bên ngoài cảng Santiago của Cu Ba, chiếm lĩnh thành phố Santiago của Cu Ba, tiếp đó lại chiếm thêm Puerto Rico.

Quân đất liền tại Philippines và Cu Ba của Tây Ban Nha lần lượt bị quân khởi nghĩa địa phương đánh bại.

Trước tình thế đó, Tây Ban Nha buộc phải cầu hòa với Mỹ thông qua đại sứ Mỹ thường trú tại Pháp. Ngày 12 tháng 8 năm 1898, Mỹ và Tây Ban Nha kí kết "Hiệp ước Paris" tại Paris.

Theo nội dung hiệp ước, Tây Ban Nha thừa nhận Cu Ba độc lập, đồng thời chuyển nhượng Puerto Rico, Guam và Quần đảo Philippines cho Mỹ, còn Mỹ thì trả cho Tây Ban Nha 20 triệu đô la Mỹ để "bồi thường". Như vậy, Mỹ đã biến Philippines và Cu Ba thành thuộc địa và "nước bảo hộ" của riêng mình.

Qua cuộc chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha, Mỹ đã tăng cường được vị thế quân sự, chính trị, kinh tế của họ tại vùng biển Caribe và khu vực Viễn Đông Thái Bình Dương, trải sẵn con đường để mở rộng về phía châu Mỹ La Tinh và châu Á.



Khái quát về Cu Ba

Cu Ba có tên gọi đầy đủ là nước cộng hòa Cu Ba, nằm ở phía Tây Bắc biển Caribe, phía Nam cách Jamaica 140 km, phía Bắc cách bán đảo Florida của Mỹ 180 km, cả nước do hơn 1.600 hòn đảo hợp thành, tổng diện tích là 110.000 km², dân số khoảng 11,3 triệu người (theo thống kê năm 2004), là hòn đảo lớn nhất của quần đảo Tây Ấn, cư dân bao gồm người Tây Ban Nha, người châu Phi, hậu duệ của người Mỹ cùng với hậu duệ con lai của những chủng tộc trên, trong đó người da trắng chiếm khoảng 70% tổng dân số. Ngôn ngữ chính thức là tiếng Tây Ban Nha, các cư dân đa phần đều theo Công giáo, thủ đô là Havana.

Phần lớn các khu vực của Cu Ba đều thuộc khí hậu hải dương nhiệt đới, địa hình chủ yếu là đồng bằng, thích hợp cho trồng trọt nông nghiệp, trồng nhiều các loại cây nông nghiệp như mía, lúa gạo, cam quýt, cà phê, thuốc lá... Ngành sản xuất đường là ngành công nghiệp chủ yếu. Trữ lượng các loại khoáng sản như coban, crom... đều rất phong phú.

Về lịch sử, những cư dân đầu tiên của Cu Ba là người Ấn-điêng. Năm 1492, chuyến đi hàng hải của Columbus cập bến Cu Ba. Đầu thế kỉ 15, Cu Ba trở thành thuộc địa của Tây Ban Nha.

Từ năm 1868 tới năm 1898 là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc chống lại ách thống trị của thực dân Tây Ban Nha của nhân dân Cu Ba, được gọi là “chiến tranh giải phóng 30 năm của Cu Ba”. Thời kì đầu thường được gọi là “chiến tranh Mười năm” (1868 – 1878). Thời kì giữa, sử sách gọi là “Cuộc chiến nhỏ”. Thời kì cuối thường được gọi là “chiến tranh giành độc lập của Cu Ba” (1895 – 1898). Năm 1898, Mỹ tuyên chiến với Cu Ba và chiếm đóng Cu Ba.

Ngày 20 tháng 5 năm 1902, nước cộng hòa Cu Ba được thành lập.

Tháng 2 năm 1903, Mỹ và Cu Ba kí kết “Hiệp ước quan hệ Cu Ba – Mỹ”, Mỹ chiếm đoạt thô bạo hai căn cứ hải quân của Cu Ba (tới ngày nay Mỹ vẫn chiếm một trong hai căn cứ là Guantanamo). Năm 1933, tướng Fulgencio Batista được sự ủng hộ của Mỹ đã làm đảo chính và lên nắm quyền hai lần từ năm 1934 tới năm 1944 và từ năm 1952 tới năm 1955, thực hiện chế độ độc tài quân sự. Tháng 1 năm 1959, Fidel Castro dẫn đầu quân khởi nghĩa lật đổ chính quyền của Batista, thành lập chính phủ cách mạng.

Năm 1961, Fidel Castro tuyên bố bắt đầu cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Cu Ba.

Quốc kì và quốc huy của Cu Ba

Quốc kì Cu Ba có hình chữ nhật nằm ngang, tỉ lệ chiều dài và chiều rộng là 2:1. Phía bên cán cờ có một hình tam giác đều màu đỏ, bên trong hình tam giác có một ngôi sao năm cánh màu trắng. Phía bên phải của lá cờ gồm có ba sọc màu lam và hai sọc màu trắng nằm ngang xen kẽ và song song với nhau. Trong đó, hình tam giác và ngôi sao năm cánh là biểu tượng của tổ chức cách mạng bí mật của Cu Ba, tượng trưng cho tự do; bình đẳng; bác ái và máu của những người yêu nước. Đồng thời, ngôi sao năm cánh còn mang ý nghĩa Cu Ba là một dân tộc độc lập. Ba sọc màu xanh thể hiện nước cộng hòa trong tương lai được chia thành 3 miền Đông; Tây và Trung, hai sọc màu trắng thể hiện mục đích trong sáng của nhân dân Cu Ba trong cuộc đấu tranh giành độc lập.

Quốc huy của Cu Ba có hình tấm khiên gồm

có ba phần, phần trên quốc huy là màu xanh tượng trưng cho biển Caribe, giữa biển có hai ngọn núi nhỏ lên, vầng mặt trời nhỏ lên từ mặt biển, chiếc chìa khóa đặt nằm ngang thể hiện Cu Ba là chìa khóa của vịnh Mexico (hòn đảo Cu Ba có hình chiếc chìa khóa), đồng thời thể hiện tầm quan trọng của Cu Ba về vị trí địa lí.

Góc dưới bên trái của quốc huy có các sọc chéo xanh trắng đan xen, thể hiện các tỉnh của Cu Ba dưới thời thuộc địa. Góc dưới bên phải của quốc huy là phong cảnh của Cu Ba gồm có cây cọ, đồng cỏ và dãy núi.

Hai bên rìa quốc huy là tràng hoa do cành cây cao su và cành cây nguyệt quế giao nhau tạo thành, mặt sau của quốc huy là một bó gậy tượng trưng cho quyền uy, bên trên bó gậy là một chiếc “mũ tự do”, thể hiện nhân dân đấu tranh để giành lấy tự do.



Cách mạng giai cấp tư sản của Philippines bùng nổ

Từ năm 1896 tới năm 1902 đã nổ ra cuộc cách mạng của giai cấp tư sản Philippines để thoát khỏi ách thống trị của thực dân; thực hiện độc lập dân tộc. Tháng 7 năm 1892, Bonifacio và những người khác thuộc phe cấp tiến của giai cấp tư sản Philippines đã thành lập tổ chức cách mạng bí mật "Katipunan" (nghĩa là "Hiệp hội quý báu nhất của con cháu dân tộc") tại Manila, để ra chủ trương đoàn kết và dựa vào quần chúng nhân dân, giành lấy độc lập dân tộc bằng đấu tranh vũ trang. Tổ chức "Kaputinan" được đông đảo nhân dân ủng hộ, tới năm 1896, số thành viên tham gia đã lên tới 30.000 người, đồng thời thu hút được người của giai cấp tư sản như Aguinaldo và giới địa chủ.

Cuối năm 1895, "Kaputinan" quyết định phát động cuộc khởi nghĩa vũ trang, gấp rút tiến hành công tác chuẩn bị về nguồn vốn và vũ khí. Dưới sự ủng hộ hết sức của nhân dân Philippines, chỉ mất có vài tháng mà tổ chức đã huy động được 200.000 đồng, mua từ Nhật Bản 100.000 khẩu súng và 150 khẩu pháo.

Tháng 8 năm 1896, "Kaputinan" triệu tập ủy ban tối cao lần thứ 5, thiết lập ra bộ máy lãnh đạo cuộc khởi nghĩa như chủ tịch ủy ban, thư kí quốc vụ, bộ Lục quân, bộ Tư pháp.

Do bị chính quyền thực dân Tây Ban Nha đánh hơi được, "Kaputinan" quyết định phát động khởi nghĩa sớm hơn dự định. Ngày 26 tháng 8, cuộc khởi nghĩa chính thức nổ ra.

Khi mới bắt đầu, tương quan lực lượng giữa quân khởi nghĩa Philippines và thực dân Tây Ban Nha là chênh lệch. Quân khởi nghĩa đa phần là công nhân; nông dân và thợ thủ công chưa trải qua huấn luyện chính quy về chiến thuật, vũ khí mà họ sử dụng là súng trường kiểu cũ, đao lớn, giáo dài, thậm chí là gậy gỗ và đá tảng. Còn quân đồn trú tại Tây Ban Nha tuy chỉ có 1.500 người nhưng lại được trang bị tốt, huấn luyện có bài bản, khả năng chiến đấu rất cao, lại còn có thêm 6.000 quân hỗ trợ người Philippines, đồng thời có hạm đội gồm 10 chiến hạm. Việc này có nghĩa là cuộc cách mạng sẽ rất khó khăn gian khổ...

Cách mạng Philippines thành công

Tuy chênh lệch rất lớn về lực lượng, nhưng cuộc khởi nghĩa của nhân dân Philippines vẫn giành được thắng lợi trọng đại, nhanh chóng giải phóng được một vùng lãnh thổ rộng lớn, đồng thời bao vây cả Manila. Trong tình thế cách mạng phát triển nhanh chóng, chính quyền Tây Ban Nha đã thay đổi Thống đốc mới, đồng thời điều động từ mẫu quốc sang hàng loạt quân chi viện để tiến hành đàn áp cuộc khởi nghĩa. Còn trong nội bộ quân khởi nghĩa khi đó lại nảy sinh chia rẽ, người lập ra tổ chức "Kaputinan" – vị lãnh tụ quan trọng của cuộc khởi nghĩa là Andres Bonifacio bị sát hại. Ngày 2 tháng 11 năm 1897, quân khởi nghĩa tuyên bố thành lập nước cộng hòa Philippines, đồng thời thành lập chính quyền lâm thời do Aguinaldo làm tổng thống.

Cùng với việc ra sức đàn áp khởi nghĩa, chính quyền Tây Ban Nha còn tiến hành dụ hàng. Dưới sự uy hiếp của vũ lực và sức cám dỗ của tiền bạc, Aguinaldo đã thỏa hiệp, kí kết "Hiệp ước Biak-na-Bato" với chính quyền Tây Ban Nha. Theo nội dung hiệp ước, Aguinaldo chấm dứt các hoạt động quân sự, nộp vũ khí đầu hàng, tự động giải

tán chính phủ, đồng thời rời khỏi lãnh thổ lưu vong tới Hongkong. Còn chính quyền Tây Ban Nha sẽ bồi thường tiền bạc cho ông ta, đồng thời ân xá cho những người buông vũ khí.

Sau khi Aguinaldo và những người khác nhận 800.000 peso (có người nói là 400.000 peso) từ tay chính quyền Tây Ban Nha tới Hongkong, cuộc khởi nghĩa bị thất bại nặng nề, nhưng cuộc đấu tranh của nhân dân Philippines không vì thế mà dừng lại.

Đông đảo quần dân Philippines vẫn kiên trì chiến đấu với quân Tây Ban Nha, phong trào cách mạng lại dâng cao, Aguinaldo thành lập "Ủy ban ái quốc" tại Hongkong. Tháng 4 năm 1898, cuộc chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha nổ ra, sau khi đàm phán bí mật với Mỹ, Aguinaldo đi trên chiến hạm của Mỹ trở về Philippines vào tháng 5 cùng năm và tiếp tục lãnh đạo cuộc cách mạng. Tháng 8 năm 1898, ngoài Manila và một số khu vực miền Nam, quân khởi nghĩa Philippines hầu như giải phóng toàn bộ lãnh thổ Philippines. Tháng 6 năm 1898, nước cộng hòa Philippines chính thức tuyên bố thành lập.



NIÊN BIỂU SỰ KIỆN LỊCH SỬ

NĂM	NƯỚC MỸ, NƯỚC ANH	CÁC KHU VỰC KHÁC
1733	John Kay người Anh phát minh ra con thoi bay.	Quân Phổ chiếm Silesia.
1759	Viện bảo tàng Anh được thành lập.	“Chiến tranh Bảy năm” bắt đầu (năm 1756).
1764	James Hargreaves người Anh phát minh ra máy kéo sợi Jenny. James Watt của nước Anh bắt đầu cải tiến máy hơi nước.	
1769	Richard Arkwright người Anh phát minh ra máy kéo sợi thủy lực.	Công chúa nước Áo Maria Antoinette kết hôn với vua Pháp sau này Louis XVI (năm 1770).
1776	Cuộc chiến tranh giành độc lập nổ ra ở nước Mỹ.	
1779	Samull Campton người Anh phát minh ra máy con la.	
1785	Edmund Cartwright người Anh phát minh ra Máy dệt vải thủy lực.	Cách mạng Pháp bùng nổ (năm 1789).
1807	Robert Fulton người Mỹ phát minh ra tàu thủy chạy bằng hơi nước.	Napoleon chiếm Tây Ban Nha.
1812	Chiến tranh Anh – Mỹ nổ ra.	
1814	George Stephenson người Anh nghiên cứu chế tạo thành công đầu máy xe lửa chạy bằng hơi nước.	Triều đại Bourbon của Pháp khôi phục ngai vàng.
1825	Nước Anh xây dựng thành công tuyến đường sắt đầu tiên.	
1832	Cải cách nghị viện Anh.	Nước Pháp bắt đầu cách mạng công nghiệp (năm 1830).
1837	Cung điện Buckingham chính thức trở thành hoàng cung của vua Anh.	
1861	Abraham Lincoln nhậm chức tổng thống Mỹ.	
1868		Chiến tranh giải phóng dân tộc nổ ra ở Cu Ba.



NIÊN BIỂU SỰ KIỆN LỊCH SỬ

NĂM	NƯỚC MỸ, NƯỚC ANH	CÁC KHU VỰC KHÁC
1873	Nhà văn Mark Twain xuất bản cuốn tiểu thuyết "Thời kì vàng son".	Đế quốc Đức thành lập (năm 1871).
1876	Graham Bell người Mỹ phát minh ra điện thoại.	
1894	Sản lượng công nghiệp của nước Mỹ vượt qua nước Anh, vọt lên vị trí đứng đầu thế giới.	
1896		Chiến tranh giành độc lập của Philippines bùng nổ.
1898	Chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha nổ ra.	
1902		Philippines trở thành thuộc địa của Mỹ.

